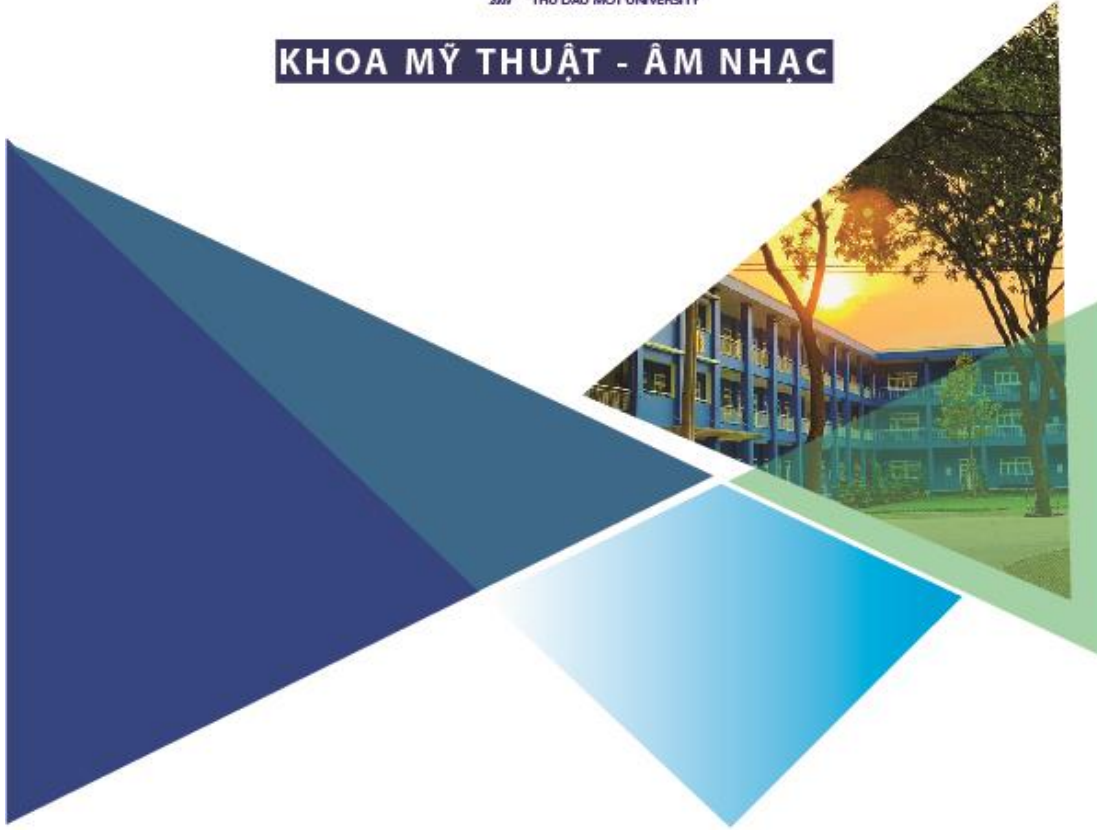




**KHOA MỸ THUẬT - ÂM NHẠC**



**HỒ SƠ MỞ NGÀNH**  
**MỸ THUẬT**

## MỤC LỤC HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Tờ trình mở ngành đào tạo	3
2	Báo cáo quá trình xây dựng đề án	6
3	Biên bản họp Hội đồng Khoa học Trường	7
4	Quyết định mở ngành đào tạo hệ đại học chính quy các ngành Âm nhạc, Mỹ thuật, Quản lý đô thị, Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu	9
5	Phụ lục I - Chương trình đào tạo	11
	Phụ lục II - Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện	26
	Phụ lục III - Đề án mở ngành	51
	Phụ lục IV - Danh sách lý lịch khoa học của đội ngũ giảng viên	85
	Phụ lục V - Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành	122
6	Minh chứng về nhu cầu xã hội (Phiếu khảo sát) <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực</li> <li>- Ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động</li> </ul>	125
7	Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thành lập Nhóm soạn thảo chương trình đào tạo</li> <li>- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo</li> <li>- Kết luận của Hội đồng thẩm định</li> </ul>	135 137 139

**TỜ TRÌNH**  
**ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**  
Tên ngành: MỸ THUẬT; Mã số: **7210407 (dự kiến)**  
Trình độ đào tạo: Đại học

**Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo**

Bình Dương là Tỉnh có mức độ phát triển kinh tế - xã hội cao, với 40 ngàn doanh nghiệp đang hoạt động tại địa bàn Tỉnh thì nguồn nhân lực là thực sự cần thiết. Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, miền Đông Nam Bộ và là nơi giao lưu văn hóa, tiếp biến văn hóa vùng miền của rất nhiều địa phương và khu vực. Vì vậy, Tỉnh nhà hiện nay rất cần nguồn nhân lực đa ngành, đa nghề đặc biệt thiếu trầm trọng nhân lực về sáng tác nghệ thuật. Vì trong một cuộc khảo sát cách đây không lâu, Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh cho biết mỗi năm nước ta cần hơn 1.000.000 nhân lực cho ngành Thiết kế đồ họa. Trong thực tế, con số đáp ứng được hiện chỉ dừng lại ở 60%; Dự báo nhu cầu nhân lực năm 2020, Bình Dương sẽ có 42.000 chỗ trống việc làm, trong đó 14.000 vị trí việc làm có chuyên môn sâu. Vì vậy, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu rất cần phải được chú tâm, đặc biệt lĩnh vực nghệ thuật cần đào tạo chính thống các thế hệ nghệ sĩ trẻ có thể hoạt động đa lĩnh vực nghệ thuật và phát huy giá trị mỹ thuật truyền thống của các địa phương nói riêng và khu vực Đông Nam Bộ nói chung. Bên cạnh nhu cầu lao động có chuyên môn mỹ thuật phục vụ cho sản xuất thì nhu cầu giáo viên mỹ thuật cũng cần rất lớn và đặc biệt là sau khi có đề án triển khai dạy mỹ thuật trong chương trình giáo dục phổ thông mới, 100% trường THPT sẽ thiếu giáo viên âm nhạc, mỹ thuật. Năm 2022 tuyển hơn 33.000 GV nghệ thuật trong 3 cấp giáo dục mỹ thuật phổ thông. Hiện tại, Tỉnh Bình Dương

đang có nhu cầu cấp thiết đào tạo giáo viên Mỹ thuật đáp ứng cho 37 trường phổ thông trên địa bàn Tỉnh và khu vực khi triển khai đề án.

Với sứ mệnh của Trường là nơi đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu, trao đổi học thuật trong khu vực. Chính vì vậy, việc phát triển đào tạo ngành Mỹ thuật tại Trường ĐH Thủ Dầu Một – tỉnh Bình Dương là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của Tỉnh và khu vực Đông Nam Bộ về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực thiết kế mỹ thuật và mỹ thuật tạo hình.

Chương trình đào tạo ngành Mỹ thuật kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo được Chúng tôi xây dựng theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 09 năm 2017 (sau đây gọi tắt là TT22).

## **2. Kết luận và đề nghị**

Từ nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất hiện có đủ đạt chuẩn và trên chuẩn, Trường Đại học Thủ Dầu Một Chúng Tôi tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy, phấn đấu để đội ngũ giảng viên đạt 30% là Tiến sĩ và phương pháp giảng dạy hòa hợp, tích cực và gợi mở, cập nhật mới chương trình phù hợp xu hướng theo yêu cầu của xã hội và tri thức, xây dựng các giá trị cốt lõi: Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo, không ngừng nâng cao cơ sở vật chất như trang thiết bị thí nghiệm – thực hành, thư viện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo Mỹ thuật đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đúng chuyên ngành và có chuyên môn sâu trong lĩnh vực nghệ thuật nói chung và mỹ thuật ứng dụng nói riêng. Đồng thời chúng tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kính đề nghị Bộ Giáo dục - Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo Mỹ thuật trình độ Đại học.

Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Về phần mình chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Mỹ thuật chú trọng đào tạo Mỹ thuật ứng dụng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CTHĐT và các PHT;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Ngô Hồng Điệp**

*Bình Dương, ngày 23 tháng 03 năm 2020*

**BÁO CÁO**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH MỸ THUẬT**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Kính gửi: Lãnh đạo Trường**

Xuất phát từ nhu cầu và chủ trương đào tạo ngành Mỹ thuật trình độ đại học của trường Đại học Thủ Dầu Một.

Căn cứ quyết định 588/QĐ-ĐHTDM thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo.

Lãnh đạo Khoa Mỹ thuật – Âm nhạc đã tổ chức họp Hội đồng Khoa và Nhóm chủ trì soạn thảo thống nhất và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Khoa tiến hành xây dựng đề án theo các yêu cầu của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT. Cụ thể:

1. Khảo sát nhu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ở các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành lân cận.
2. Xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở thực hiện quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Đồng thời so sánh, đối chiếu với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo uy tín khác trong và ngoài nước.
3. Triển khai xây dựng đề cương chi tiết theo chương trình đào tạo đã được thông qua.
4. Thu thập, hệ thống toàn bộ hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ, lý lịch khoa học của đội ngũ nhân sự và điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường.

Sau khi cơ bản hoàn thành dự thảo đề án mở ngành, Hội đồng Khoa đã họp, rà soát và đề xuất danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo đúng yêu cầu của Thông tư.

Nhóm chủ trì xây dựng đề án báo cáo đã thực hiện các bước đúng quy trình, trình tự, thủ tục mở ngành Mỹ thuật trình độ đại học theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Kính trình Lãnh đạo Trường hoàn tất hồ sơ gửi Bộ GD&ĐT đăng ký mở ngành đào tạo.

**LÃNH ĐẠO KHOA**

**TRƯỞNG NHÓM**

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp

TS. Nguyễn Đức Sơn

*Bình Dương, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

## **BIÊN BẢN**

### **HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

Vv: Thông qua chương trình đào tạo trình độ đại học

Ngành đào tạo: MỸ THUẬT

Mã ngành: 7210407 (dự kiến)

#### **I. Thời gian và địa điểm**

- Thời gian: Vào lúc 8h ngày 25 tháng 10 năm 2019
- Địa điểm: Phòng họp 1 – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, TP.

Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

#### **II. Thành phần tham dự**

- PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệp - Chủ tịch Hội đồng Trường
- PGS.TS. Hoàng Trọng Quyền, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- TS. Ngô Hồng Điệp, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- PGS.TS. Lê Tuấn Anh, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- ThS. Lê Thị Kim Út, Trưởng phòng Đào tạo Đại học - Thư ký
- Và các thành viên Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 1324/QĐ - ĐHTDM ngày 30/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

#### **III. Nội dung**

##### **1) Tuyên bố lý do**

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành **Mỹ thuật**.

##### **2) Thông qua nội dung và ý kiến**

ThS.Nguyễn Thị Ngọc Diệp báo cáo Chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Mỹ thuật. Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tiến hành xem xét quy trình xây dựng chương trình theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là TT22). Hội đồng nhận thấy chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu như:

- Chương trình đào tạo bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

- Mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại quy định của TT22. Chuẩn đầu ra đã bao quát được các điều kiện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của người học, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.

- Nội dung và kết cấu chương trình đáp ứng tốt cho yêu cầu đào tạo, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập đúng quy định của TT22, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương là tỉnh Bình Dương.

- Kế hoạch đào tạo: Phù hợp với tiến trình đào tạo, tuân tự theo yêu cầu các môn học và việc hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực, đảm bảo tính vừa sức cho người học.

- Năng lực đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị thực tế đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo quy định tại TT22.

100% các thành viên Hội đồng thông qua Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Mỹ thuật.

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

PGS.TS Nguyễn Văn Hiệp

**THƯ KÝ**

ThS. Lê Thị Kim Út



Số: 14/QĐ-HĐTr

Bình Dương, ngày 18 tháng 10 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc mở ngành đào tạo hệ đại học chính quy các ngành  
Âm nhạc, Mỹ thuật, Quản lý đô thị, Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo đại học,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Mở 04 ngành đào tạo trình độ đại học để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, bao gồm các ngành: Âm nhạc, mã số 7140221D, thuộc nhóm ngành II; Mỹ thuật, mã số 7140222D, thuộc nhóm ngành II; Quản lý đô thị, mã số 7580105D, thuộc nhóm ngành V; Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu, mã số 7480201D, thuộc nhóm ngành V.

**Điều 2.** Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá học tập và cấp bằng tốt nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, Phòng ĐTDH.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**

**PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO<sup>1</sup>

*(Ban hành theo Quyết định số 588 /QĐ-ĐHTDM ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

<b>Tên chương trình:</b>	Mỹ Thuật (Fine Arts)
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Đại học
<b>Ngành đào tạo:</b>	Cử nhân mỹ thuật (Bachelor of Fine Arts)
<b>Mã ngành:</b>	<b>7210407 (DỰ KIẾN)</b>
<b>Loại hình đào tạo:</b>	Chính quy
<b>Khóa:</b>	2020 – 2024

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chương trình

- PO1: Nắm vững những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội – nhân văn, ngoại ngữ.
- PO2: Có khả năng giao tiếp hiệu quả trong đời sống xã hội, môi trường nghề nghiệp. Hình thành năng lực phù hợp thích ứng với sự thay đổi trong môi trường làm việc đa lĩnh vực, đa văn hóa.
- PO3: Có khả năng sáng tác nghệ thuật: mỹ thuật tạo hình và thiết kế mỹ thuật. đóng góp vào phong trào văn hóa nghệ thuật của đất nước.
- PO4: Tham gia vào hoạt động mỹ thuật ở các trường phổ thông và lĩnh vực lý luận, phê bình nghệ thuật đóng góp vào phong trào văn hóa nghệ thuật của đất nước.
- PO5: Có đủ kiến thức, năng lực tham gia vào thị trường lao động trong nước, khu vực và toàn cầu thuộc lĩnh vực Mỹ thuật

#### 1.2. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có thể:

Nội dung	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	<b>ELO1:</b> Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh.
	<b>ELO2:</b> Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học

<sup>1</sup> Phụ lục I (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	tập nâng cao trình độ.
Kiến thức chuyên môn	<b>ELO3:</b> Có khả năng tư duy hình tượng nghệ thuật, có năng lực sáng tạo trong nghệ thuật.
	<b>ELO4:</b> Có kiến thức cơ bản về nghệ thuật và thiết kế: mỹ thuật, hội họa, lịch sử nghệ thuật và mỹ thuật, mỹ học, cơ sở tạo hình, tin học ứng dụng.
	<b>ELO5:</b> Có khả năng và trình độ sư phạm về sáng tác, tổ chức được các phong trào mỹ thuật ở các trường phổ thông.
Kỹ năng chung	<b>ELO6:</b> Đọc, viết, nói được tiếng Anh căn bản và chuyên ngành. Đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại theo quy định của nhà Trường.
	<b>ELO7:</b> Có kỹ năng sư phạm Mỹ thuật, lý luận và phê bình nghệ thuật, sáng tác nghệ thuật.
	<b>ELO8:</b> Có khả năng tư duy biện luận, thuyết trình, đàm phán, quản lý, phân tích, tổng hợp và làm việc theo nhóm.
Kỹ năng chuyên môn	<b>ELO9:</b> Có kỹ năng nắm vững các quy luật về màu sắc, hình khối và các phương pháp vẽ phác thảo, cách điệu, sáng tác.
	<b>ELO10:</b> Kỹ năng sáng tác hoàn thiện một tác phẩm hội họa với nhiều chất liệu hội họa khác nhau (sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ)
	<b>ELO11:</b> Có kỹ năng và kiến thức nghiên cứu chuyên sâu các học phần mỹ thuật ứng dụng, phương pháp sư phạm mỹ thuật.
	<b>ELO12:</b> Có kỹ năng phân tích, đánh giá và bình luận một tác phẩm nghệ thuật để lồng ghép với việc giảng dạy thương thức mỹ thuật ở các trường học.
Thái độ và phẩm chất đạo đức	<b>ELO13:</b> Có ý thức chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật chung của nhà nước.
	<b>ELO14:</b> Biết tôn trọng các quy định của pháp luật trong Luật Bản quyền, sở hữu trí tuệ.
	<b>ELO15:</b> Có trách nhiệm trong nghề nghiệp, xây dựng đạo đức, tác phong của một Nhà sư phạm và xây dựng phong cách của một họa sĩ.

**1.3. Cơ hội việc làm:** Sau khi tốt nghiệp ngành Mỹ thuật sinh viên có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Có thể tham gia giảng dạy mỹ thuật tại các trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non hoặc các cơ sở đào tạo Cao đẳng nghề và Trung cấp chuyên nghiệp.

- Có thể hoạt động sáng tác về lĩnh vực Mỹ thuật có liên quan như: Thiết kế mỹ thuật, dàn dựng sân khấu, tổ chức triển lãm, hội nghị mỹ thuật, phác thảo ý tưởng tổ chức sự kiện...

- Có thể hoạt động độc lập mở công ty, doanh nghiệp liên quan về sáng tạo mỹ thuật.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có thể tham gia học tập các chương trình đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ ngành mỹ thuật tạo hình; lý luận và phê bình lịch sử mỹ thuật theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**1.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học:** Theo qui định về chuẩn đầu ra của Trường

**1.5. Bằng cấp:** Cử nhân

**2. Thời gian đào tạo:** 8 học kỳ

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 120 tín chỉ (chưa tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng– an ninh, ngoại ngữ, kỹ năng bổ trợ)

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, trúng tuyển trong tuyển sinh của trường Đại học Thủ Dầu Một.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường.

**6. Thang điểm:** Theo quy chế hiện hành về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường.

## 7. Nội dung chương trình

### Cấu trúc chương trình đào tạo

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (chưa tính Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng– an ninh, ngoại ngữ, kỹ năng bổ trợ )	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành			
				99			
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập doanh nghiệp/ Thực tập tốt nghiệp	Báo cáo tốt nghiệp
Đại học	8 học kỳ	<b>120</b>	21	42	38	14	5

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 21TC (Bắt buộc: 19 TC; Tự chọn: 2 TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Tư duy biện luận – sáng tạo	2	2	0	x				1
2		Mỹ học đại cương	2	2	0	x				1
3		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0	x				1
4		Triết học Mác - Lênin	3	3	0	x				2
5		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	x				2
6		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	x				3
7		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	x				3
8		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	x				3
9		Nhập môn nghiên cứu	2	2	0	x				3

		khoa học								
10		Luật Sở hữu trí tuệ	2	2	0		x			2
11		Nghệ thuật học	2	2	0		x			2
12		Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		x			2
13		Pháp luật đại cương	2	2	0		x			2
14		Marketing căn bản	2	2	0		x			2
<b>Tổng cộng</b>			<b>21/29</b>	<b>29/29</b>	<b>0/29</b>					

7.2. Kiến thức cơ sở ngành: 45 TC (Bắt buộc: 41 TC; Tự chọn: 4TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Nhập môn Mỹ Thuật	2	2	0	x				1
2		Luật xa gần	2	2	0	x				3
3		Lịch sử mỹ thuật thế giới	2	2	0	x				1
4		Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	2	2	0	x				2
5		Nghệ thuật chữ	2	0	2	x				4
6		Cơ sở tạo hình 1	3	0	3	x				1
7		Cơ sở tạo hình 2	3	0	3	x				2
8		Cơ sở tạo hình 3	3	0	3	x				3
9		Hình họa 1	3	0	3	x				1

10		Hình họa 2	3	0	3	x				2
11		Hình họa 3	3	0	3	x				3
12		Tin học chuyên ngành đồ họa 1 (Adobe photoshop)	3	0	3	x				2
13		Tin học chuyên ngành đồ họa 2 (Adobe Illustrator)	3	0	3	x				2
14		Điều khắc cơ bản	2	0	2	x				4
15		Giải phẫu tạo hình	2	2	0	x				1
16		Nghệ thuật ảnh	3	0	3	x				6
17		Nhân trắc học	2	2	0		x			4
18		Lịch sử design	2	2	0		x			4
19		Nguyên lý thị giác	2	2	0		x			3
20		Ý tưởng sáng tạo	2	2	0		x			3
21		Biểu tượng, hình tượng	2	2	0		x			4
22		Kỹ thuật hội họa	2	0	2		x			3
<b>Tổng cộng</b>			<b>45/53</b>	<b>20/53</b>	<b>33/53</b>					



7.3 Kiến thức chuyên ngành: 35TC (Bắt buộc: 31 TC; Tự chọn: 4 TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Hình họa 4	2	0	2	X				4
2		Hình họa 5	2	0	2	X				4
3		Trang trí ứng dụng 1	2	0	2	X				4
4		Trang trí ứng dụng 2	2	0	2	X				4
5		Tranh tĩnh vật chất liệu sơn dầu	2	0	2	X				4
6		Tranh sinh hoạt chất liệu sơn dầu	2	0	2	X				5
7		Tranh tĩnh vật chất liệu Lụa	2	0	2	X				4
8		Tranh sinh hoạt chất liệu Lụa	2	0	2	X				5
9		Tranh tĩnh vật chất liệu Sơn mài	2	0	2	X				4
10		Tranh sinh hoạt chất liệu Sơn mài	2	0	2	X				5
11		Tranh tĩnh vật chất liệu khắc gỗ	2	0	2	x				5
12		Tranh sinh hoạt chất liệu khắc gỗ	2	0	2	X				6
13		Điêu khắc	2	0	2	X				5

		trang trí								
14		Thiết kế không gian 3 chiều (Phần mềm 3D max)	3	0	3	X				5
15		Điêu khắc kỹ thuật số căn bản (Ứng dụng máy in 3D)	2	0	2	X				6
16		Tranh chất liệu (tự chọn), sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ.	2		2		x			7
17		Hội họa: phong cảnh – màu nước	2	0	2		x			6
18		Kỹ thuật đồ họa tạo hình	2	2	0		x			6
19		Mỹ thuật học	2	2	0		x			6
20		Thiết kế hồ sơ năng lực	2	0	2		x			7
21		Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	2	0	2		x			7
22		Nghệ thuật tranh hoành tráng	2	0	2		x			7
23		Tranh kỹ thuật số (Vẽ Wacom)	2	0	2		x			6
24		Điêu khắc kỹ thuật số nâng cao (Ứng dụng máy in và CNC 3D,	2	0	2		x			7

		4D)								
		<b>Tổng cộng</b>	<b>35/47</b>	<b>4/47</b>	<b>43/45</b>					

7.4 Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở, doanh nghiệp/Thực tập tốt nghiệp: 14 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 0 TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Thực tập doanh nghiệp 1 (Thực tế 1)	2	0	2	X				3
2		Thực tập doanh nghiệp 2 (Thực tế 2)	3	0	3	X				5
3		Thực tập doanh nghiệp 3 (Thực tế 3)	4	0	4	X				7
4		Thực tập tốt nghiệp	5	0	5	X				8
		<b>Tổng cộng</b>	<b>14/14</b>	<b>0</b>	<b>14/14</b>					

7.5 Báo cáo tốt nghiệp: 5TC (Bắt buộc: 5TC; Tự chọn: 0TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Báo cáo tốt nghiệp (Tác phẩm - kiến thức chuyên ngành)	5 (0,5)	0	5	x				8

	<b>Tổng cộng</b>	<b>5/5</b>	<b>0</b>	<b>5/5</b>				

## 8. Kế hoạch giảng dạy

### 8.1 Học kỳ 1

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Tư duy biện luận – sáng tạo	2	2	0		BB
2		Nhập môn mỹ thuật	2	2	0		BB
3		Mỹ học đại cương	2	2	0		BB
4		Lịch sử mỹ thuật Thế giới	2	2	0		BB
5		Giải phẫu tạo hình	2	2	0		BB
6		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		BB
7		Cơ sở tạo hình 1	3	0	3		BB
8		Hình họa 1	3	0	3		BB
<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b>8/18</b>	<b>12/18</b>	<b>6/18</b>		

### 8.2 Học kỳ 2

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Triết học Mác – Lênin	3	3	0		BB
2		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		BB
3		Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	2	2	0		BB

4		Cơ sở tạo hình 2	3	0	3	X	BB
5		Hình họa 2	3	0	3	X	BB
6		Tin học chuyên ngành đồ họa 1 (Adobe photoshop)	3	0	3		BB
7		Tin học chuyên ngành đồ họa 2 (Adobe Illustrator)	3	0	3		BB
8		Luật Sở hữu trí tuệ	2	2	0		TC
9		Nghệ thuật học	2	2	0		TC
10		Pháp luật đại cương	2	2	0		TC
11		Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		TC
12		Marketing căn bản	2	2	0		TC
Tổng số tín chỉ			21/29	17/29	12/29		

### 8.3 Học kỳ 3

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	0		BB
2		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0		BB
3		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0		BB
4		Nhập môn nghiên cứu khoa học	2	2	0		BB
5		Luật xa gần	2	2	0		BB
6		Cơ sở tạo hình 3	3	0	3		BB
7		Hình họa 3	3	0	3		BB
8		Ý tưởng sáng tạo	2	2	0		TC
9		Nguyên lý thị giác	2	2	0		TC

10		Kỹ thuật hội họa	2	0	2		TC
11		Thực tập doanh nghiệp 1 (Thực tế 1)	2	0	2		BB
<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b>20/24</b>	<b>14/24</b>	<b>10/24</b>		

#### 8.4 Học kỳ 4

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Hình họa 4	2	0	2	X	BB
2		Trang trí ứng dụng 1	2	0	2	X	BB
3		Hình họa 5	2	0	2		BB
4		Trang trí ứng dụng 2	2	0	2		BB
5		Điêu khắc cơ bản	2	0	2		BB
6		Tranh tĩnh vật chất liệu sơn dầu	2	0	2		BB
7		Tranh tĩnh vật chất liệu Lụa	2	0	2		BB
8		Tranh tĩnh vật chất liệu Sơn mài	2	0	2		BB
9		Nghệ thuật chữ	2	0	2		BB
10		Lịch sử design	2	2	0		TC
11		Biểu tượng, hình tượng	2	2	0		TC
12		Nhân trắc học	2	2	0		TC
<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b>20/24</b>	<b>6/24</b>	<b>18/24</b>		

### 8.5 Học kỳ 5

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Tranh sinh hoạt chất liệu sơn dầu	2	0	2		BB
2		Tranh sinh hoạt chất liệu Luạ	2	0	2		BB
3		Tranh sinh hoạt chất liệu Sơn mài	2	0	2		BB
4		Tranh tĩnh vật chất liệu khắc gỗ	2	0	2		BB
5		Điều khắc trang trí	2	0	2		BB
6		Thiết kế không gian 3 chiều (Phần mềm 3D max)	3	0	3		BB
7		Thực tập doanh nghiệp 2 (Thực tế 2)	3	0	3		BB
<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b>16/16</b>	<b>0/16</b>	<b>16/16</b>		

### 8.6 Học kỳ 6

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Nghệ thuật ảnh	3	0	3		BB
2		Tranh sinh hoạt chất liệu khắc gỗ	2	0	2		BB
3		Điều khắc kỹ thuật số căn bản (Ứng dụng máy in 3D)	2	0	2		BB
4		Kỹ thuật đồ họa tạo	2	2	0		TC

		hình					
5		Mỹ thuật học	2	2	0		TC
6		Hội họa phong cảnh màu nước	2	0	2		TC
7		Tranh kỹ thuật số (Vẽ Wacom )	2	0	2		TC
<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b>9/13</b>	<b>4/13</b>	<b>9/13</b>		

### 8.7 Học kỳ 7

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN 7	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Bố cục chất liệu (tự chọn), sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ.	2	0	2		TC
2		Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	2	0	2		TC
3		Thiết kế hồ sơ năng lực	2	0	2		TC
4		Nghệ thuật tranh hoành tráng	2	0	2		TC
5		Điêu khắc kỹ thuật số nâng cao (Ứng dụng máy in và CNC 3D, 4D)	2	0	2		TC
6		Thực tập doanh nghiệp 3 (Thực tế 3)	4	0	4		BB
<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b>06/12</b>	<b>0/12</b>	<b>12/12</b>		

### 8.8 Học kỳ 8

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN 8	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		



1		Thực tập tốt nghiệp (Kiến tập Sư Phạm)	5 (0,5)	0	5		BB
2		Báo cáo tốt nghiệp	5 (0,5)	0	5		BB
<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b>10/10</b>	<b>0/10</b>	<b>10/10</b>		

*Bình Dương, ngày 20 tháng 03 năm 2020*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS Ngô Hồng Điệp**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ<sup>2</sup>**  
**GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN**

- Cơ sở đào tạo: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Thành phần Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số 588 ngày 05 tháng 03 năm 2020)
- Các nội dung kiểm tra:

**1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở**

1.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở phân theo các chương trình giảng dạy trong đó bao gồm cả chương trình đang đăng ký mở ngành

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1. Ngành đăng ký đào tạo: Mỹ thuật						
1	Nguyễn Đức Sơn, 1977 Cố Vấn ngành	Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	-Lý luận và lịch sử mỹ thuật -Đồ họa truyền thông đa phương tiện	2020, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.	
2	Trịnh Dũng	Tiến sĩ, Liên Ban Nga, 1986	Lý luận và Lịch sử nghệ thuật tạo hình	2019, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.	Thỉnh Giảng
3	Nguyễn Thị Ngọc Diệp, 1982, P.Tr Khoa- GDCT	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	-Lý luận và lịch sử mỹ thuật -Thiết kế đồ họa	2018, ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.	
4	Nguyễn Thị	Thạc sĩ,	Lý luận và	2013, ĐH	Đúng	

<sup>2</sup> Phụ lục II (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	Kim Ngoan, 1969, giảng viên	Việt Nam, 2012	lịch sử mỹ thuật	Thủ Dầu Một	với hồ sơ.	
5	Đỗ Thị Hồng Vy, 1985, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	-Mỹ thuật tạo hình -Thiết kế đồ họa	2011: Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.
6	Phạm Tấn Phước, 1985, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình	2013, Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.
7	Nguyễn Đình Kỳ, 1978	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	-Lý luận và lịch sử mỹ thuật -Thiết kế đồ họa	2011: Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.
8	Nguyễn Thị Minh Thi, 1986, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	-Thiết kế đồ họa -Lý luận & lịch sử mỹ thuật ứng dụng.	2018, Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.
9	Hoàng Văn Cử, 1980, Chuyên viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	-Mỹ thuật tạo hình -Thiết kế đồ họa	2017, Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.
10	Lê Thị Thanh Loan, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Mỹ thuật tạo hình	2011, Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.
11	Nguyễn Thị Kim Phượng, 1970, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật	2002, Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.
12	Nguyễn Trung Ngọc, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Mỹ thuật tạo hình	2009, Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.
13	Lê Thanh Bình, 1992, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Sư phạm Mỹ thuật	2014, Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.
14	Hồ Hữu Kiêm, 1984, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Mỹ thuật tạo hình	2011, Đại học Thủ Dầu Một	ĐH Thủ Dầu Một	Đúng với hồ sơ.

15	Nguyễn Thị Hà 1984, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và phê bình mỹ thuật	2011, Đại học Thủ Đầu Một	Đúng với hồ sơ.	
16	Trần Chí Lý, 1966 Giảng viên- GDCT	Thạc sĩ, Việt Nam	- Mỹ thuật tạo hình	Cao Đẳng trang trí Đồng Nai	Đúng với hồ sơ.	-Thỉnh giảng. -Đang làm hồ sơ chuyên về ĐH TDM
17	Nguyễn Hữu Thanh, 1975, Giảng viên	2015	-Mỹ thuật tạo hình	Trường Tiểu học Thường Phước 1	Đúng với hồ sơ.	-Đang làm hồ sơ chuyên về ĐH TDM

## 1.2. Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Phụ trách PTN, thực hành	Phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ học phần/môn học nào trong chương trình đào tạo
1	Bùi Sỹ Vương, 1987	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Phòng máy vi tính	Tin học căn bản
2	Nguyễn Đình Thọ, 1985	ThS. Công nghệ thông tin	Phòng máy vi tính	Tin học căn bản

## 2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

### 2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học  (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				hỗ trợ giảng dạy					
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m <sup>2</sup> )		

	<i>tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)</i>								
1	Phòng học	156	50-80	Tivi, Bảng, loa, micro	1	Các môn học lý thuyết	từ 20 đến 100 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
2	Hội trường	2	300-600	Tivi, ,loa, micro	1	Hội thảo, báo cáo chuyên đề, văn nghệ, tập huấn,...	Từ 200 và 700 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
3	Phòng họp- phòng khách	6	16-50	Tivi,  Máy chiếu, loa, micro	1	Họp,Hội thảo, báo cáo chuyên đề	Từ 20 và 100 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
4	Phòng máy tính	9	638,3	Máy tính  Máy chiếu  Bảng	222  1  1	Các môn tin học ứng dụng chuyên ngành và tin học cơ bản	Từ 40 và 80 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
5	Phòng học	20	600	Bảng	1	Các học phần	Từ 40	Đúng với hồ	

	ngoại ngữ			Tivi Loa Micro		ngoại ngữ	và 80 chỗ ngồi	sơ.	
6	Phòng thực hành 1: Phòng Chất Liệu - Tranh sơn dầu - Tranh lụa - Tranh sơn mài	01	80	Dụng cụ thực hành, vật mẫu, giá vẽ, vật liệu vẽ	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh viên	Bộ cục sơn dầu 1,2 Bộ cục Lụa 1,2, Bộ cục sơn mài 1,2,	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
7	Phòng thực hành 2: Phòng Trang trí	1	50	Tượng, bảng vẽ, giá vẽ, vật mẫu	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh viên	Cơ sở tạo hình 1, 2,3. -Trang trí bộ cục 1,2	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
8	Phòng thực hành 3: Phòng Điêu khắc/Đồ họa	1	50	Dụng cụ thực hành, vật mẫu, giá vẽ, vật	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh	-Điêu khắc cơ bản -Bộ cục khắc gỗ 1,2	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	

				liệu vẽ	viên				
9	Phòng thực hành 4: Phòng Hình họa . Phòng lớn dãy B	1	80	Tượng, bảng vẽ, giá vẽ, vật mẫu	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 80 sinh viên	Hình họa 1,2,3,4,5	Lớp dưới 80 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
10	Phòng nhạc	3	844.5	Phòng thu và nhạc cụ	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh viên			Đúng với hồ sơ	
7	Thư viện – Trung tâm học liệu	5	1980	Sách đa ngành và máy tính bàn	sách 2.750, bài báo 5.600			Đúng với hồ sơ	
8	Phòng thí nghiệm	16	4654	Thiết bị phù hợp từng ngành				Đúng với hồ sơ	
9	Xưởng thực tập, thực hành	14	18.928.5	Thiết bị phù hợp từng ngành				Đúng với hồ sơ	
10	Nhà tập đa	1	836.5					Đúng với hồ	

	năng							SƠ	
--	------	--	--	--	--	--	--	----	--

2.2. Cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thực hành:

Số TT	Loại phòng học <i>(Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)</i>	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m2)		
1	Phòng máy tính	9	638,3	Máy tính  Máy chiếu  Bảng	222  1  1	Các môn tin học ứng dụng chuyên ngành và tin học cơ bản	Từ 40 và 80 chỗ ngồi	Đúng với hồ sơ.	
2	Phòng thực hành 1: Phòng Chất Liệu  - Tranh sơn dầu  - Tranh lụa  - Tranh sơn mài	01	80	Dụng cụ thực hành, vật mẫu, giá vẽ, vật liệu vẽ	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh viên	Bộ cục sơn dầu 1,2  Bộ cục Lụa 1,2,  Bộ cục sơn mài 1,2,	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
3	Phòng thực hành 2:	1	50	Tượng, bảng vẽ,	Đủ dụng	Cơ sở tạo hình 1,	Lớp dưới	Đúng với	



	Phòng Trang trí			giá vẽ, vật mẫu	cụ cho 1 lớp 60 sinh viên	2,3. -Trang trí bộ cục 1,2	60 sinh viên	hồ sơ	
4	Phòng thực hành 3: Phòng Điều khắc/Đồ họa	1	50	Dụng cụ thực hành, vật mẫu, giá vẽ, vật liệu vẽ	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 60 sinh viên	-Điều khắc cơ bản -Bộ cục khắc gỗ 1,2	Lớp dưới 60 sinh viên	Đúng với hồ sơ	
5	Phòng thực hành 4: Phòng Hình họa . Phòng lớn dãy B	1	80	Tượng, bảng vẽ, giá vẽ, vật mẫu	Đủ dụng cụ cho 1 lớp 80 sinh viên	Hình họa 1,2,3,4,5	Lớp dưới 80 sinh viên	Đúng với hồ sơ	

### 2.3. Thư viện

- Diện tích thư viện: 1.980 m<sup>2</sup>; Diện tích phòng đọc: 1.410 m<sup>2</sup>
- Số chỗ ngồi: 468 ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Riêng đối với ngành Mỹ thuật, hệ thống tài liệu tại thư viện cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nghiên cứu của sinh viên. Hằng năm, thư viện đều tiến hành cập nhật, bổ sung tài liệu trên cơ sở đề xuất từ các giảng viên, Bộ môn, Khoa và thông tin từ các đơn vị xuất bản trong cả nước.

### 2.4. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả/ Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	- Tư duy phản biện dành cho sinh viên.	- Roy van den Brink-Budgen (Đình Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2017).	10	- Tư duy biện luận – sáng tạo	Đúng với hồ sơ	
2	- Đọc ở bậc đại học: Cẩm nang dành cho sinh viên.	- Gavin J. Fairbairn và Susan A.Fairbairn (Đình Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2018).	10			
3	- Luật xa gần.	- Đặng Xuân Cường.	- Nxb. Đại học sư phạm (2003).	05	- Phối cảnh họa hình	Đúng với hồ sơ	
4	- Hình Học Họa Hình.	- Nguyễn Sĩ Hạnh.	- Nxb. Giáo Dục. (2005).	05			
5	- Mỹ học đại cương.	- Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân.	- Nxb. Giáo dục, Hà Nội (2005).	05	- Mỹ học đại cương	Đúng với hồ sơ	
6	- Giáo trình mỹ học đại cương.	- PGS.TS. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên).	- Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội (2004).	05			
7	- Mỹ học đại cương	- PGS.TSKH. Đỗ Văn Khang (chủ	- Nxb. Quốc gia Hà Nội	05			

		biên).	(2002).				
8	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.	- Phạm Thị Chinh.	- Nxb. Giáo Dục (2005).	05	- Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Đúng với hồ sơ	
9	- Giáo trình Lịch sử nghệ thuật 1, 2.	- Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đĩnh (chủ biên).	- Nxb. Xây dựng (2019).	05			
10	- Giải Phẫu Tạo Hình.	- Lương Xuân Nhị.	- Nxb. Mỹ Thuật (2011).	03	- Giải phẫu học	Đúng với hồ sơ	
11	- Giải phẫu tạo hình.	- Đinh Tiến Hiếu.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2004).	03			
12	- Giải phẫu tạo hình cơ thể người.	- Vương Bình Diệu.	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03			
13	- Giáo trình Bộ cục 1.	- Đàm Luyện.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội (2008).	05	- Cơ sở tạo hình 1	Đúng với hồ sơ	
14	- Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật.	- Denis Diderot; Phùng Văn Tửu (dịch).	- Nxb Tri thức (2013).	05			
15	- Vẽ các khối hình học 1, 2.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05	- Hình họa 1	Đúng với hồ sơ	
16	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05			
	- Vẽ chân						

17	dung.	- Gia Bảo.	- Nxb. ĐH Sur Phạm (2008).	05			
18	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	Trần Quốc Vượng	- Nxb. Giáo Dục (2010).	03		Đúng với hồ sơ	
19	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Trần Ngọc Thêm.	- Nxb. Giáo dục (2000).	03			
20	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Đặng Đức Siêu.	- Nxb. Đại học Sur phạm (2003).	03	- Cơ sở văn hóa Việt Nam		
21	- Giáo Trình Những Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2009).	03		Đúng với hồ sơ	
22	- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03	- Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin		
23	- Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, (2017).	03			
24	- Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác –	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2017)	03	- Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đúng với hồ sơ	

25	Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. - Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Phạm Ngọc Anh.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03			
26	- Lịch sử văn minh thế giới.	- Vũ Dương Ninh (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2014).	03	- Lịch sử văn minh thế giới.	Đúng với hồ sơ	
27	- Bách khoa thư Lịch sử thế giới.	- Trần Giang Sơn (Biên soạn).	- Nxb Hồng Đức (2018).	03			
28	- Giáo trình Trang Trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội. (2008).	03	- Cơ sở tạo hình 2	Đúng với hồ sơ	
29	- Giáo trình Ký họa 2.	- Triệu Khắc Lễ	- Nxb. ĐH Sư Phạm, (2008).	03			
30	- Giáo trình Ký họa 3.			03			
31	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03	- Hình họa 2	Đúng với hồ sơ	
32	- Nghệ thuật vẽ tượng thạch cao.	- Gia Bảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).	03			
33	- Giáo trình Hình họa 1.	- Triệu Khắc Lễ.		03			
34	- Vẽ Ký họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03	- Cơ sở tạo hình 3	Đúng với hồ sơ	
35	- Giáo trình thiết kế 2 chiều.	- Uyên Huy.	- ĐH MT TP HCM (2007).	03			
36	- Nguyên Lý Hội Họa Đen & Trắng.	- Vương Hoàng Lục.	- Nxb. Mỹ	03			

			Thuật (2007).				
37	- Nghệ thuật vẽ cơ thể người	- Hồ Quốc Cường; Nguyễn Bá Thành (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03		Đúng với hồ sơ	
38	- Bước đầu của nghệ thuật vẽ kết cấu người: Giáo trình sơ cấp về khái niệm mỹ thuật mới	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2009).	03	- Hình họa 3		
39	- Nghệ thuật vẽ khỏa thân	- Gotphrit Bammes, Nguyễn Đức, Lam Trình dịch	- Văn hóa - Thông tin (2004).	03			
40	- Luật sở hữu trí tuệ.	- Văn bản pháp luật.	- Nxb. Tư Pháp (2010).	05		Đúng với hồ sơ	
41	- Các quy định của Pháp luật Việt Nam và quốc tế về quyền tác giả và quyền liên quan.	- Văn bản pháp luật	- Cục Bản quyền tác giả (2010).	05	- Luật sở hữu trí tuệ, Luật bản quyền và Luật quảng cáo		
42	-Luật quảng cáo.	- Văn bản pháp luật	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2012).	05			
43	- Thế mà là nghệ thuật ư?	- Cynthia Freeland.	- Nxb. Giáo Dục (2009).	03		Đúng với hồ sơ	
44	- Nghệ thuật học.	- Đỗ Văn Khang.	- Nxb. ĐHQG Hà Nội (2008).	05	- Nghệ thuật học		
45	- Hình thái	- M.Cagan.		05			

46	học của nghệ thuật.  - Bách khoa toàn thư tuổi trẻ văn học và Nghệ thuật.	- Trần Đình Sử.	- Nxb. Hội nhà văn (2004) - Nxb. Phụ Nữ (2002).	03			
47	- Giáo trình pháp luật đại cương.	- Vũ Quang.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03		Đúng với hồ sơ	
48	- Pháp luật đại cương: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.	-Lê Minh Toàn.	- Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật (2019).	03	- Pháp luật đại cương		
49	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Thế giới.	- Phạm Thị Chinh.	- Nxb Giáo Dục (2004).	05		Đúng với hồ sơ	
50	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014).	03	- Lịch sử mỹ thuật thế giới		
51	- Giáo trình kinh tế chính trị: Dùng trong các trường, lớp trung cấp kinh tế.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Giáo dục Việt nam (2010).	05		Đúng với hồ sơ	
52	- Tìm hiểu môn học kinh tế chính trị Mác- Lênin (dưới dạng hỏi và đáp).	- Vũ, Văn Phúc.	- Nxb. Lý luận chính trị (2007).	05	- Kinh tế chính trị Mác – Lênin		
53	- Lịch sử	- Trịnh Nhu	- Nxb.	03	- Lịch sử	Đúng	

54	<p>Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.1, 1930-1954, Q.1: 1930-1945.</p> <p>- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.2, 1930-1954, Q.2: 1945-1954.</p>	<p>(ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].</p> <p>- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].</p>	<p>Chính trị Quốc gia (2018).</p> <p>- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).</p>	03	Đảng Cộng sản Việt Nam	với hồ sơ
55	- Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.	- Đỗ Nguyên Phương và những người khác.	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2010).	03		Đúng với hồ sơ
56	- Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng trong các trường đại học, cao đẳng.	- Đỗ Nguyên Phương.	- Chính trị quốc gia (2006).	03	- Chủ nghĩa xã hội khoa học	
57	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Vũ Cao Đàm.	- Nxb. Khoa học và kỹ thuật. (2005).	10		Đúng với hồ sơ
58	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Ngô Đình Qua.	- Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh (2013).	03	- Nhập môn NCKH	
59	- Đi vào nghiên cứu khoa học.	- Nguyễn Văn Tuấn.	- Nxb Tổng hợp TP.HCM	03		



			(2015).				
60	- Nhập môn tư duy thiết kế - Bố cục và Typography.	- Lisa Graha - Cengage Learning	- Nxb Bách khoa Hà Nội (2011).	03		Đúng với hồ sơ	
61	- Khám phá Typography (Exploring Typography).	- Tova Rabinowitz.	- Nxb Bách khoa Hà Nội (2011).	03	- Nghệ thuật chữ		
62	- Kỹ thuật vẽ sơn dầu.	- Nguyễn Đình Đăng.	- Nxb. Dân trí (2018).	03		Đúng với hồ sơ	
63	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu: Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyên, Nguyễn Thị Vân Anh (biên dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa chuyên ngành 1		
64	- Những bài mẫu trang trí hình tròn.	- Ngô Túy Phượng, Trần Hữu Tri, Nguyễn Thu Yên.	- Nxb. Giáo dục (2003).	03		Đúng với hồ sơ	
65	- Giáo trình trang trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb ĐHSP (2004).	03	- Trang trí bố cục 1		
66	- Nghệ thuật và tâm thức sáng tạo = Art and the creative consciousness.	- Graham Collier; Trịnh Lữ (dịch).	- Nxb. Dân trí; Công ty Văn hóa Đông A (2019).	03		Đúng với hồ sơ	
67	- Thói quen làm nên sáng tạo: Khai phá tiềm năng của bản thân từ	- Twyla Tharp; Nguyễn Kim Ngọc (dịch).	- Nxb. Thế giới; Công ty Sách Alpha (2018).	03	- Ý tưởng sáng tạo		

	những thói quen hằng ngày.						
68	- Nguyên Lý Design Thị Giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2012).	03		Đúng với hồ sơ	
69	- Bố cục thị giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2017).	03	- Nguyên lý thị giác		
70	- Ecgonomi trong thiết kế và sản xuất.	- Nguyễn Bạch Ngọc.	- Nxb. Giáo Dục (2000).	03		Đúng với hồ sơ	
71	- Giáo trình Nhân trắc học Ergonomics.	- Nguyễn Đức Hồng, Nguyễn Hữu Nhân.	- Nxb. Đại Học Quốc gia Hà Nội. (2004).	03	- Nhân trắc học		
72	- Mỹ thuật căn bản và nâng cao vẽ màu nước phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2007).	03		Đúng với hồ sơ	
73	- Ý tưởng nghệ thuật thiết kế và vẽ phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Mỹ thuật (2007).	03	- Thực tập doanh nghiệp 1 (Thực tế 1)		
74	- Học vẽ người.	- Nguyễn Ngọc Dũng.	- Văn hóa (1994).	03		Đúng với hồ sơ	
75	- Phương pháp vẽ hình họa toàn thân	- Uyên Huy (Huỳnh văn Mười). - H.	- Nxb. Mỹ thuật (2013).	03	- Hình họa 2		
76	- Giáo trình vẽ	- Lương Thị	- Nxb.	03	- Trang trí	Đúng	

77	trang trí sản phẩm. - Màu sắc và phương pháp vẽ màu.	Kim Tuyền. - Nguyễn Duy Lâm, Đặng Thị Bích Ngân.	ĐHSP (2007). - Mỹ thuật (2007).	03	bộ cục 2	với hồ sơ	
78	- Hướng dẫn thực hành Photoshop.	- Nguyễn Công Minh.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03		Đúng với hồ sơ	
79	- Hướng dẫn tự học Adobe photoshop CS6 - Dành cho người mới bắt đầu.	- Trịnh Đức Dương.	- Nxb. Từ điển bách khoa (2015).	03	- Adobe Photoshop		
80	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014)	03		Đúng với hồ sơ	
81	- Điều khắc trong môi trường văn hóa đô thị ở Nam Bộ.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2015).	05	- Điều khắc luân phiên		
82	- Điều khắc.	- Nguyễn Thị Hiên.	- Nxb. ĐHSP (2005).	05			
83	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu: Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyên (chủ biên); Nguyễn Thị Vân Anh (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03		Đúng với hồ sơ	
84	- Phác họa tĩnh vật: 35 tác phẩm tĩnh	- Phùng Tinh Bình chủ biên	- Nxb. Mỹ thuật (2004).	03	- Bộ cục sơn dầu 1		

	vật than và chì.	(Viết Anh biên dịch).					
85	- Hoa văn trang trí các nước Đông Tây: Sổ tay tạo mẫu trang trí, kiến trúc, làm đồ mỹ nghệ, trang sức, thêu vải lụa.	- Huỳnh Văn Lý (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).	05		Đúng với hồ sơ	
86	- Tranh lụa Việt Nam.	- Dương Viên, Trần Lưu Hậu, Hoàng Công Luận.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03	- Bộ cục Lụa 1		
87	- Kỹ thuật sơn mài.	- Phạm Đức Cường.	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2001).	03		Đúng với hồ sơ	
88	- Giáo trình kỹ thuật chất liệu sơn mài.	- Nguyễn Văn Minh (bs).	- ĐH Mỹ thuật TP.HCM, (2015).	03	- Bộ cục Sơn mài 1		
89	- Lịch sử Design.	- Lê Huy Văn, Trần Văn Bình	- Nxb Xây Dựng (2011).	03		Đúng với hồ sơ	
90	- Cơ sở phương pháp luận Design.	- Lê Huy Văn.	- Nxb Mỹ thuật (2002).	03	- Lịch sử design		
91	- The Power of Infographics - Using Pictures to Communicate and Connect with Your Audiences.	- Mark Smiciklas.	- Printed in the United States of America (2011).	03	- Biểu tượng, hình tượng	Đúng với hồ sơ	
92	- Giáo trình	- Đinh Tiên	- Nxb. Lao	03	- Marketing	Đúng	

93	Marketing căn bản.  - Giáo trình marketing căn bản.	Minh (ch.b), Quách Thị Bửu Châu, Nguyễn Văn Trung, Đào Hoài Nam. - Phan Đình Quyền (chủ biên).	động (2014).  - Nxb. Đại học Quốc gia Tp. HCM (2018).	03	căn bản	với hồ sơ	
94	- Adobe Illustrator CS5 toàn tập.	- Nguyễn Minh Hoàng.	- Nxb. Hồng Đức (2011).	03		Đúng với hồ sơ	
95	- Tự học Adobe Illustrator CS6 trong Thiết kế Đồ Hoạ.	- Nguyễn Đức Hiếu.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03	- Adobe Illustrator		
96	- Các chợ miền núi huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên.	- Trần Sĩ Huệ.	- Văn hoá dân tộc (2016).	03		Đúng với hồ sơ	
97	- Vẽ chân dung.	- Lương Thị (chủ biên); Nguyễn Thị Thanh Hằng (dịch).	- Mỹ thuật (2015).	03	- Bộ cụng sơn dầu 2		
98	- Hồn quê hương qua tranh lụa.	- Nguyễn Thị Tâm.	- Nxb. Đại học Quốc gia Tp.HCM (2004).	03	- Bộ cụng Lụa 2	Đúng với hồ sơ	
99	- Tranh sơn mài Việt Nam 1.		- Nxb. Mỹ Thuật (1994).	03  03	- Bộ cụng Sơn mài 2		

100	- Sơn mài Sài Gòn 2010.		. - TP.Hồ Chí Minh: Sơn mài, (2010).				
101	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Nxb. Thế giới (2015).	03		Đúng với hồ sơ	
102	- Tranh khắc gỗ Việt Nam = Vietnamese contemporary wood engraving/	- Kim Bạch, Vũ Giáng Hương, Trần Khánh Chương.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03	- Bộ cục khắc gỗ 1		
103	- Tranh và ký họa = Painting & Sketches	- Nguyễn Thanh Minh.	- Nxb. Phương Đông (2016).	03	- Thực tập doanh nghiệp 2 (Thực tế 2)	Đúng với hồ sơ	
104	- Căn Bản Kỹ Thuật Nhiếp Ảnh.	- Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Thời Đại (2014).	03		Đúng với hồ sơ	
105	- Hành Trang nhiếp ảnh.	- Nhiều Tác giả- (Đỗ Quyên dịch).	- Nxb. Thông Tấn (2011).	03	- Nhiếp ảnh		
106	- Đường vào nghệ thuật nhiếp ảnh tập 1,2.	- Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Khoa học Kỹ thuật (2010).	03			
107	- Giáo trình mỹ thuật cơ bản: Dùng cho đào tạo hệ cử nhân chính quy, chuyên tu, tại chức Sư phạm Mầm non).	- Ngô Bá Công.	- Nxb. Đại học sư phạm (2012).	03	- Bộ cục sơn dầu 3	Đúng với hồ sơ	
108	- Giáo trình bố	- Đặng Quý	- Đại học	03	- Bộ cục	Đúng	

	cục : Dùng trong trường Đại học Mỹ thuật	Khoa (biên soạn)	Mỹ thuật Hà Nội (1992).		lựa 3	với hồ sơ	
109	- Nghệ thuật sơn mài ứng dụng Bình Dương = Binh Duong Applied Lacquer Art.	- Nguyễn Văn Minh.	- Mỹ thuật (2015).	03	- Bộ cục Sơn mài 3	Đúng với hồ sơ	
110	- Tranh in khắc Nhật Bản thời Minh Trị.		- Nxb. Mỹ thuật (1995).	03	- Bộ cục khắc gỗ 2	Đúng với hồ sơ	
111	- Nghệ thuật học.	- Đỗ văn Khang.	- Nxb. Văn nghệ Tp.HCM (2002).	03		Đúng với hồ sơ	
112	- Các thể loại và loại hình mỹ thuật.	- Nguyễn Trân.	- Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (2005).	03	- Mỹ thuật học		
113	- Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học.	- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chính, Nguyễn Thái Lai.	- Nxb. Giáo Dục (1998)	03			
114	- Bước đầu học vẽ những đường nét cơ bản.	- Hoàng Minh (dịch).	- Nxb. Trẻ (1993).	03		Đúng với hồ sơ	
115	- Về cái tinh thần trong nghệ thuật và đặc biệt trong hội họa.	Kandinsky; Phạm Long (dịch).	Nxb. Mỹ thuật (2014).	03	- Kỹ thuật hội họa		
116	- Kỹ thuật vẽ trắng đen.	- Thiên Thanh (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).	03			

117	Bí quyết vẽ màu nước.	- Huỳnh Phạm Hương Trang.	- Nxb. Thanh Hóa (2018).	03	- Hội họa phong cảnh màu nước	Đúng với hồ sơ	
118	- Nghệ Thuật phối màu.	- Nguyễn Hạnh.	- Nxb. Trẻ, TP. HCM (2000).	03		Đúng với hồ sơ	
119	- Màu sắc và phương pháp sử dụng.	- Uyên Huy.	- Nxb Thống kê (2005).	03	- Thiết kế Poster		
120	- Tuyển tập Logo và các thương hiệu Tập 1, 2, 3.	- Uyên Huy.	- NXB Thống Kê (2002).	03			
121	- Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật.	- Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2007).	03		Đúng với hồ sơ	
122	- Tuyển tập giáo trình cơ sở giảng dạy mỹ thuật: Phương pháp và kỹ thuật cơ bản vẽ phác họa.	- Sát Lượng, Trương Tự Nghi; Anh Lan (dịch).	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2003).	03	- Phương pháp giảng dạy Mỹ thuật		
123	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Thế giới (2015).	03		Đúng với hồ sơ	
124	- Đồ họa cổ Việt nam.	- Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược.	- Nxb. Mỹ thuật (1999).	03	- Bộ cục khắc gỗ 3		
125	- Chuyện kỹ thuật trong hội họa.	- Lê Thanh Đức.	- Nxb. Văn hóa (1977).	03	- Bộ cục chất liệu (tự chọn), sơn dầu, sơn mài,	Đúng với hồ sơ	
	- Những ý	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ	03			



126	tưởng sáng tạo trong hội họa.		thuật (2006).		lụa, khắc gỗ		
127	- Giáo trình Kỹ thuật đồ họa.	- Trịnh Thị Vân Anh.	- Nxb. Văn hóa thông tin (2012).	03	- Kỹ thuật đồ họa tạo hình	Đúng với hồ sơ	
128	- Cơ sở lý thuyết Đồ họa.	- Nguyễn Xuân Phong.	- Nxb. Bến Tre (2011).	03			
129	- Đồ họa kỹ thuật tập 1.	- Hoàng Long.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03			
130	- Nghệ thuật bố cục và khuôn hình.	- Duc (Đức Hòa dịch)	- Nxb. Fleurus, Paris, Lưu hành nội bộ Trường ĐH Mỹ Thuật TP.HCM. (2005).	03	- Thiết kế hồ sơ năng lực (Portfolio)	Đúng với hồ sơ	
131	- 100 ý tưởng viết quảng cáo tuyệt hay = 100 Great Copywriting Ideas :Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới	- Andy Maslen; Trần Thị Kim Cúc (dịch).	- Nxb. Trẻ, (2014).	03			
132	- Nghệ thuật thị giác & Những vấn đề cơ bản: Các yếu tố thị giác; Nguyên lý thị giác; Tư duy thị giác & Bố cục thị	- Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười).	- Nxb. Mỹ thuật (2018).	03	- Thực tập doanh nghiệp 3 (Thực tế 3)	Đúng với hồ sơ	

	giác.						
133	- Kí hoạ: Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm năm thứ I.	- Nguyễn Lãng Bình.	- Đại học Sư phạm (2011).	03	- Thực tập tốt nghiệp (Kiến tập Sư Phạm)	Đúng với hồ sơ	
134	- Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mỹ thuật.	- Nguyễn Thu Tuấn.	- Nxb. Đại học Sư phạm (2015).	03		Đúng với hồ sơ	
135	- Văn hóa và giáo dục.	- Thanh Lê.	- Nxb. Tổng hợp (2005).	03	- Báo cáo tốt nghiệp		

Hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở

*Bình Dương, ngày 04 tháng 04 năm 2020*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS Ngô Hồng Điệp**

### ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO<sup>3</sup>

Tên ngành: MỸ THUẬT; Mã số: 7210407 (DỰ KIẾN)

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo;  
Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương.

#### I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

##### 1. Giới thiệu về cơ sở đào tạo

##### \* Tổng quan

- Trường Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo Quyết định số 900/QĐTTg, ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương. Trường chính thức đi vào hoạt động vào tháng 10 năm 2009.

- Tên tiếng Anh: THU DAU MOT UNIVERSITY (TDMU)

- Cơ quan chủ quản: Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương

- Địa chỉ của Trường: Số 06, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 0274.3822.518 Fax: 0274.3837.150

- Website: <http://tdmu.edu.vn>

- Loại trường: Công lập

- **Sứ mệnh của trường đại học Thủ Dầu Một:** là Đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu trong khu vực.

##### **-Giá trị cốt lõi trường đại học Thủ Dầu Một:**

+*Khát vọng* (Aspiration): có ý thức phấn đấu vươn lên đỉnh cao trí thức, ước vọng tới những điều tốt đẹp và quyết tâm thực hiện một cách mạnh mẽ nhất.

+*Trách nhiệm* (Responsibility): có thái độ tích cực và tinh thần trách nhiệm với chính mình, với gia đình, xã hội, Tổ quốc, nhân loại; có đủ năng lực và kỹ năng để chịu trách nhiệm.

+*Sáng tạo* (Creativity): có tư duy đổi mới, có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để tạo ra giá trị mới đáp ứng yêu cầu và phục vụ cho sự phát triển của xã hội.

---

<sup>3</sup> Phụ lục III (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**-Triết lý giáo dục trường đại học Thủ Dầu Một: Học tập trải nghiệm - Nghiên cứu khoa học ứng dụng - Phục vụ cộng đồng**

- Về tổ chức, Trường có 01 Chủ tịch Hội đồng Trường và 04 Phó Hiệu trưởng, 15 phòng, ban chức năng, 09 Khoa, 11 trung tâm, 3 Viện, tạp chí và Trung tâm Y tế.

-Tổng số cán bộ viên chức hiện đang làm việc tại trường là 732 cán bộ - viên chức, trong đó 20 GS-PGS, 120 TS ( tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên 16.39%), cán bộ - giảng viên đang làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước, 480 Thạc sĩ.

Trường Đại học Thủ Dầu Một là trường Đại học trọng điểm đặt dưới sự quản lý của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh và các vùng phụ cận.

Hiện nay, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Đại học Thủ Dầu Một đào tạo 9 chương trình Thạc sĩ, 47 chương trình đại học và 1 chương trình Tiến sĩ với quy mô 15.866 sinh viên (13.696 sinh viên hệ chính quy và 2.170 sinh viên hệ thường xuyên) và 1.104 học viên cao học. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp ra trường đều có việc làm.

Đặc biệt, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức giáo dục nước ngoài nhằm tiếp cận, trao đổi văn hóa và chương trình đào tạo tiên tiến, trao đổi giảng viên và nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tổ chức cho sinh viên thực tập môi trường văn hóa quốc tế . Thời gian qua, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã thực hiện các **chương trình liên kết đào tạo** với các tổ chức giáo dục và Trường Đại học nước ngoài như Đại học Woosung (Hàn Quốc), Học viện văn hóa quốc tế Thiên Tân (Trung Quốc), Đại học Trung Hưng (Đài Loan), Đại học Bách khoa Quế Lâm (Trung Quốc), Đại học Rambhai Barni Rajabhat (Thái Lan), Đại học Trường Vinh (Đài Loan), Trường Đại học Rangsit (Thái Lan), Các trường Malaysia.

Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên. Các hoạt động sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên được Trường rất chú trọng và quan tâm nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giảng dạy gắn với nghiên cứu khoa học như: Phối hợp tổ chức 01 hội thảo quốc tế quy mô lớn Hội thảo khoa học Quốc tế Viễn cảnh Đông Nam Bộ với chủ đề “Nguồn nhân lực chất lượng cao: Kinh nghiệm các quốc gia châu Á cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam – Việt Nam” tháng 12/2018; Nhà trường đã mời Giáo sư Zafar đến giảng dạy, tập huấn viết bài báo scopus cho cán bộ giảng viên; Phối hợp với Trung tâm Thị trường Lao động thực hiện dự án phát triển trung tâm thị trường lao động, các kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên (V2WORK) của châu Âu. Ngoài ra, Phòng còn liên hệ, tổ chức các đoàn (23 đoàn) đi học tập kinh nghiệm, công tác, mở rộng Hợp tác Quốc tế tại Đài Loan, Singapore, Malaysia, Lào, Thái Lan, Tây Ban Nha; Tổ chức các chuyến đi tham dự hội thảo cho cán bộ, giảng viên trường tại Hà Lan, Philippines, Đài Loan, Thái Lan.

Hình thức đào tạo đại học các ngành trên là hệ chính quy tập trung, vừa làm vừa học, liên thông và bồi dưỡng ngắn hạn. Chương trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp đối với sinh viên được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn nhận thức rõ những thay đổi trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu về phương diện quốc gia lẫn quốc tế cũng như nhu cầu cần thiết phải có một hướng tiến cận hoàn toàn mới đối với nền giáo dục đại học. Để đáp ứng khả năng và yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với công nghệ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường đã phát triển theo định hướng là Trường đại học đào tạo đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực; các chương trình đào tạo đều tiếp cận phương pháp CDIO và “hòa hợp tích cực”; 6 chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao đạt kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 4 chương trình đào tạo đạt đánh giá kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA.

#### **\* Về công tác quản trị đại học**

Trường thực hiện mô hình quản trị đại học 02 cấp: cấp Trường và cấp khoa; phân cấp quản lý và phân quyền tự chủ cho các khoa chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý có nhiều chuyên biến tích cực; bộ máy được sắp xếp hợp lý. Đã ban hành các quy định, quy chế, quy trình để giải quyết công việc. Đã xây dựng quy chế phối hợp giữa các phòng, ban, khoa; cơ chế kiểm tra, giám sát. Trang thông tin của Trường được xây dựng và ngày càng hoàn thiện, là kênh thông tin chủ lực đẩy mạnh truyền thông cho nhà trường, tạo dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh.

#### **\* Về công tác bảo đảm chất lượng**

Hiện nay, nhà trường đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho tất cả các ngành học, ở cả hệ chính quy và thường xuyên. Công tác đào tạo của trường được quản lý bằng phần mềm Edusoft, tích hợp các tiện ích: đăng ký môn học, đến nhập điểm, xem thời khóa biểu.... Từ năm học 2014-2015 triển khai thực hiện đề xướng CDIO để phát triển chất lượng đào tạo một cách toàn diện và có hệ thống. Đây được xem là hướng cải tiến mới mà Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các đại học thành viên đang tích cực áp dụng. CDIO là kim chỉ nam hướng dẫn công tác chất lượng đào tạo được thực hiện liên tục và hiệu quả. Bảo đảm vững chắc từng bước đạt được các tiêu chuẩn kiểm định Việt Nam, khu vực (AUN) và thế giới như chiến lược đặt ra. Năm 2014, hoàn thành đánh giá trong. Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoàn thành đánh giá trong và được xếp hạng thứ 196 trên tổng số 345 trường Đại học ở Việt Nam. Thành lập Ban phát triển chất lượng đào tạo, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách và điều phối việc cải tiến nội dung, chất lượng theo CDIO của toàn Trường. Mục tiêu là để chương trình đạo tạo được cải tiến không ngừng và chất lượng đào tạo luôn được nâng lên. Năm 2017, Đại học Thủ Dầu Một là trường đại học công lập đầu tiên của tỉnh Bình Dương được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục- Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục-Đào tạo và hiện đang là thành viên liên kết của tổ chức AUN, hướng đến kiểm định các chương trình đào tạo.

## **2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành đào tạo**

### **2.1 Kết quả đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng đối với những ngành đang đào tạo của Trường Đại học Thủ Dầu Một**

Năm đầu khi mới thành lập, Trường chỉ đào tạo 06 ngành đại học và 06 ngành cao đẳng với tổng quy mô sinh viên 2.288. Đến nay, Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Đại học Thủ Dầu Một đào tạo 9 chương trình Thạc sĩ, 40 chương trình đại học

và 1 chương trình Tiến sĩ với quy mô 15.866 sinh viên (13.696 sinh viên hệ chính quy và 2.170 sinh viên hệ thường xuyên) và 1.104 học viên cao học, tăng gấp 07 lần sau 11 năm hoạt động.

Riêng năm 2019, Trường đã có 5.791 sinh viên tốt nghiệp với tỉ lệ khá giỏi cao: 45%. Hầu hết sinh viên ra trường đều tìm được việc làm phù hợp (tỉ lệ 80%), đặc biệt sinh viên ngành sư phạm được người sử dụng lao động đánh giá cao.

Nhà trường đã tổ chức hoạt động tập huấn và chuyển giao công nghệ cho nhiều tổ chức, địa phương trong cả nước như: chuyển giao “Quy trình kỹ thuật trồng nấm linh chi đỏ (*Ganoderma lucidum*) và quy trình ủ phân hữu cơ sinh học bằng chế phẩm nấm đối kháng *Trichoderma*” cho 80 học viên là cán bộ, giảng viên, hội nông dân tỉnh Cà Mau; chuyển giao quy trình sản xuất cao đông trùng hạ thảo cho Công ty Cổ phần MHD InnoCare; chuyển giao quy trình nuôi đông trùng hạ thảo cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nông thành phát, chuyển giao sản phẩm cho Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bình Dương; chuyển giao trà thảo dược cho Công ty Dược phẩm Khải Anh... Ngoài ra, Trường đã hợp tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ với tỉnh Bến Tre 01 dự án chuyển giao công nghệ cấp Quốc gia về "Sản xuất gỗ từ thân cây dừa" theo chương trình phát triển nông thôn miền núi của Nhà nước.

## **2.2 Tầm nhìn, sứ mạng của Khoa sẽ trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành Mỹ thuật**

Khoa Mỹ thuật - Âm nhạc được thành lập vào ngày 21 tháng 02 năm 2020 tách từ Khoa Kiến trúc, Khoa Sư Phạm và Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, hiện nguồn nhân lực khoa gồm 27 cán bộ giảng viên (15 nữ, 12 nam). Cơ cấu tổ chức của Khoa gồm 3 chương trình là:

Chương trình Thiết kế Đồ họa: 13 giảng viên (8 nữ, 5 nam), trong đó có 2 NCS, 11 thạc sĩ.

Chương trình Văn hóa học: 4 giảng viên (2 nam, 2 nữ), trong đó có 1 tiến sĩ, 1 NCS và 2 thạc sĩ.

Chương trình âm nhạc: 10 giảng viên (5 nam, 5 nữ) trong đó có 1 PGS TS, 1 NCS và 8 thạc sĩ.

Được sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hiện nay Khoa Mỹ thuật - Âm nhạc đang đào tạo 02 ngành gồm: 01 ngành cử nhân Thiết kế Đồ họa - trình độ đại học; 01 ngành cử nhân Văn hóa học – trình độ đại học.

### **2.2.1 Nhiệm vụ chuyên môn**

**Sứ mệnh Trường Đại học Thủ Dầu Một** : Là trung tâm văn hóa, giáo dục và khoa học, công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực, sản phẩm khoa học và công nghệ có chất lượng phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ, cả nước và hội nhập quốc tế.

**Khoa Mỹ thuật – Âm nhạc đi theo kim chỉ nam đó, luôn cố gắng và đạt được mục tiêu của nhà trường. Khoa nhận được quyết định thành lập vào ngày 21 tháng 02 năm 2020** là Khoa thứ 9 của Trường Đại học Thủ Dầu Một nhưng có nhiều tiềm năng

phát triển và có vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực khối văn hóa – nghệ thuật chính cho Tỉnh nhà, cho miền Đông Nam Bộ, cả nước và khu vực Đông Nam Á.

Khoa Mỹ thuật – Âm nhạc là Khoa có 4 chuyên ngành đào tạo về văn hóa – nghệ thuật: *Văn hóa học; Mỹ thuật; Thiết kế đồ họa; Âm nhạc*. Nghiên cứu chuyên sâu của Khoa là sự kết hợp giữa tư duy, kiến thức và đặc thù Văn hóa học Việt Nam và Thế giới; Hoạt động sáng tác mỹ thuật ứng dụng và tạo hình; Thiết kế Mỹ thuật; Thiết kế đồ họa truyền thông và đa phương tiện; Hoạt động âm nhạc và biểu diễn thường niên với nhiều thể loại âm nhạc truyền thống và hiện đại.

Nhiệm vụ của Khoa Mỹ thuật – Âm nhạc là đào tạo đội ngũ nhân sự đạt tiêu chuẩn quốc gia: Cử nhân Văn hóa; cử nhân Mỹ Thuật; cử nhân Thiết kế đồ họa và cử nhân Âm nhạc nắm vững các kiến thức về khoa học xã hội – nhân văn, ngoại ngữ và những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành của từng ngành nghề cụ thể. Sau khi ra trường, Sinh viên được nhà trường giới thiệu việc làm hoặc sinh viên có thể tự tìm việc phù hợp với chuyên ngành và khả năng, sở thích mong muốn trong quá trình đào tạo rèn luyện tại trường. Sinh viên có thể làm việc tại các vị trí sau:

-Ngành Văn hóa học: Làm việc tại các Trung tâm văn hóa Tỉnh, Huyện, Thị; Các tổ chức cá nhân có hoạt động về Văn hóa du lịch; Các viện nghiên cứu về văn hóa và có thể làm ở các bộ phận truyền thông xã phường.

-Ngành Mỹ Thuật: Có thể tham gia sáng tác tranh với nhiều chất liệu khác nhau; Có thể hoạt động sáng tác về lĩnh vực Mỹ thuật có liên quan như: Thiết kế mỹ thuật, dàn dựng sân khấu, tổ chức triển lãm, hội nghị mỹ thuật, phác thảo ý tưởng tổ chức sự kiện...

-Ngành Thiết kế đồ họa: Làm việc tại phòng thiết kế quảng cáo, Tổ chức sự kiện và ở phòng thiết kế: công ty gỗ gia dụng, công ty Thiết kế trang trí nội thất; Làm việc tại các cơ quan báo chí, truyền hình; Làm việc tại nhà xuất bản, các công ty in ấn;

-Ngành Âm nhạc: Sinh viên ra trường có thể tham gia hoạt động âm nhạc với nhiều thể loại khác nhau: Hát, múa, đàn Organ, đàn Piano, nhạc kịch... Có thể sáng tác âm nhạc; Tổ chức trình diễn ...

-Với tầm nhìn chung là tất cả sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Văn hóa – Nghệ thuật có thể hoạt động độc lập mở công ty, doanh nghiệp phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đào tạo; Có thể tham gia học tập nâng cao trình độ bằng cách học thêm ngành gần hoặc học tiếp lên Thạc sĩ và Tiến sĩ chuyên ngành đào tạo; Khoa hướng nghiệp các sinh viên học thêm nghiệp vụ sư phạm và các kỹ năng mềm theo tiêu chí đào tạo chung của nhà trường để sinh viên có thêm tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông về Mỹ thuật và Âm nhạc.

### 2.2.2. Tầm nhìn

Thực hiện theo triết lý giáo dục của nhà trường, khoa Mỹ thuật – Âm nhạc luôn theo đuổi các giá trị: **“Học tập trải nghiệm - Thực nghiệm ứng dụng - Luôn luôn sáng tạo - Phục vụ cộng đồng”**

Với nguồn nhân lực giảng viên trẻ trung, năng động, giàu tâm huyết với nghề và đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của nhà trường, luôn tạo môi trường trải nghiệm cho việc cộng tác thực nghiệm thực tế, nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ đời sống

hàng ngày với các đơn vị, công ty trong lĩnh vực Văn hóa – Nghệ thuật. Khoa luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành đào tạo. Tạo môi trường để các doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo để sinh viên khi ra trường được trang bị đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, thái độ làm việc trong môi trường lao động chuyên nghiệp.

Chương trình đào tạo của Khoa thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa trong quá trình dạy không quá 10% và sau 2 năm, Hội đồng Khoa học của Khoa sẽ xem xét lại chương trình toàn Khoá trên cơ sở tham khảo nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành lân cận; Tham khảo các chương trình đào tạo của các trường đại học ở các nước phát triển và dựa trên cơ sở ưu tiên trong tập trung trao đổi tư duy sáng tạo và kỹ năng làm việc thực tế.

Luôn tạo môi trường văn hoá học tập tích cực, sáng tạo và đào tạo kiến thức chuyên ngành và kỹ năng nghề chuyên nghiệp đồng hành cùng sự phát triển cộng đồng, có ý thức bản quyền về trí tuệ và sáng tạo, thể hiện tinh thần trách nhiệm và nâng cao đạo đức nghề nghiệp.

### **2.3 Căn cứ chính đăng ký mở ngành đào tạo**

- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

- Căn cứ Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết vào hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

- Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

- Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 24/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thủ Dầu Một Bình Dương, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương.

- Thông tư 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng .

- Căn cứ công văn số 3281/BGD&ĐT-GDDH ngày 30/06/2015 của Bộ Giáo dục về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện một số nội dung liên quan đến thẩm định chương trình đào tạo theo quy định của Thông tư 07/2015/TT-BGD&ĐT ngày 16 /04/2015;

- Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGD&ĐT ngày 16/04/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Căn cứ quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

- Căn cứ nhu cầu xã hội, khả năng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất của Trường Đại học Thủ Dầu Một;



## **2.4 Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực ngành Mỹ thuật**

Bình Dương là Tỉnh có mức độ phát triển kinh tế - xã hội cao, với 40 ngàn doanh nghiệp đang hoạt động tại địa bàn Tỉnh thì nguồn nhân lực là thực sự cần thiết. Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, miền Đông Nam Bộ và là nơi giao lưu văn hóa, tiếp biến văn vùng miền của rất nhiều địa phương và khu vực. Vì vậy, Tỉnh nhà hiện nay rất cần nguồn nhân lực đa ngành, đa nghề đặc biệt thiếu trầm trọng nhân lực về sáng tác nghệ thuật. Vì trong một cuộc khảo sát cách đây không lâu, Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh cho biết mỗi năm nước ta cần hơn 1.000.000 nhân lực cho ngành Thiết kế đồ họa. Trong thực tế, con số đáp ứng được hiện chỉ dừng lại ở 60%; Dự báo nhu cầu nhân lực năm 2020, Bình Dương sẽ có 42.000 chỗ trống việc làm, trong đó 14.000 vị trí việc làm có chuyên môn sâu. Vì vậy, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu rất cần phải được chú tâm, đặc biệt lĩnh vực nghệ thuật cần đào tạo chính thống các thế hệ nghệ sĩ trẻ có thể hoạt động đa lĩnh vực nghệ thuật và phát huy giá trị mỹ thuật truyền thống của các địa phương nói riêng và khu vực Đông Nam Bộ nói chung. Bên cạnh nhu cầu lao động có chuyên môn mỹ thuật phục vụ cho sản xuất thì nhu cầu giáo viên mỹ thuật cũng cần rất lớn và đặc biệt là sau khi có đề án triển khai dạy mỹ thuật trong chương trình giáo dục phổ thông mới, 100% trường THPT sẽ thiếu giáo viên âm nhạc, mỹ thuật. Năm 2022 tuyển hơn 33.000 GV nghệ thuật trong 3 cấp giáo dục mỹ thuật phổ thông. Hiện tại, Tỉnh Bình Dương đang có nhu cầu cấp thiết đào tạo giáo viên Mỹ thuật đáp ứng cho 37 trường phổ thông trên địa bàn Tỉnh và khu vực khi triển khai đề án.

Với sứ mệnh của Trường là nơi đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu, trao đổi học thuật trong khu vực. Chính vì vậy, việc phát triển đào tạo ngành *cử nhân Mỹ thuật* tại Trường ĐH Thủ Dầu Một – tỉnh Bình Dương là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của Tỉnh và khu vực Đông Nam Bộ về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực thiết kế mỹ thuật và mỹ thuật tạo hình.

## **II. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

### **1. Về nhân sự**

Tổng số cán bộ viên chức hiện đang làm việc tại trường là 732 cán bộ - viên chức, trong đó 20 GS-PGS, 120 TS (tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên 16.39%), 112 CB-GV đang làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước, 480 Thạc sĩ. Liên quan trực tiếp đến ngành Mỹ thuật, hiện Đại học Thủ Dầu Một có 14 giảng viên, trong đó có: 12 Thạc sĩ, 2 Nghiên cứu sinh trong nước và ngoài nước gắn với các chuyên ngành mỹ thuật tạo hình, lý luận mỹ thuật, Lịch sử Nghệ thuật.. với định hướng nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành Quốc tế học.

Tất cả các giảng viên trên đều là giảng viên cơ hữu tại trường, có đầy đủ bằng cấp chuyên môn và các chứng chỉ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thông tư số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giảng viên, đã có kinh nghiệm đứng lớp nhiều năm đồng thời có kinh nghiệm, kết quả nhất định trong công tác nghiên cứu khoa học; đảm bảo việc phụ trách các học phần trong Chương trình.

Ngoài ra, để đảm bảo công tác đào tạo, khoa phục trách còn nhận được sự hỗ trợ từ các khoa, viện, trung tâm, phòng, ban trong trường về lực lượng giảng viên cho các học phần thuộc khối kiến thức đại, cương, cơ sở ngành khác cũng như các kỹ thuật viên, nhân viên các bộ phận.

Bên cạnh đó còn thường xuyên mời các chuyên gia từ các cơ sở đào tạo có uy tín khác trong cả nước đến để cộng tác, chia sẻ, học tập kinh nghiệm để từ đó nâng cao chuyên môn.

**Danh sách giảng viên:**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại</b>	<b>Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp</b>	<b>Chuyên ngành được đào tạo</b>
1	Nguyễn Đức Sơn, 1977 Cố Vấn ngành	Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	-Lý luận và lịch sử mỹ thuật. -Đồ họa truyền thông đa phương tiện
2	Trịnh Dũng, 1948	Tiến sĩ, Liên Bang Nga, 1986	-Lý luận và lịch sử mỹ thuật.
3	Nguyễn Thị Ngọc Diệp, 1982, P.TrK- GDCT TKDH	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	-Lý luận và lịch sử mỹ thuật -Thiết kế đồ họa
4	Trần Chí Lý, 1966 Giảng viên- GDCT	Thạc sĩ, Việt Nam	- Mỹ thuật tạo hình
5	Nguyễn Thị Kim Ngoan, 1969, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Lý luận và lịch sử mỹ thuật
6	Đỗ Thị Hồng Vy, 1985, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	-Mỹ thuật tạo hình -Thiết kế đồ họa
7	Phạm Tấn Phước, 1985, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình
8	Nguyễn Đình Kỳ, 1978	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	-Lý luận và lịch sử mỹ thuật -Thiết kế đồ họa
9	Nguyễn Thị Minh Thi, 1986, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	-Thiết kế đồ họa -Lý luận & lịch sử mỹ thuật ứng dụng.
10	Hoàng Văn Cử, 1980, Chuyên viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	-Mỹ thuật tạo hình -Thiết kế đồ họa

11	Lê Thị Thanh Loan, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Mỹ thuật tạo hình
12	Nguyễn Thị Kim Phượng, 1970, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật
13	Nguyễn Trung Ngọc, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Mỹ thuật tạo hình
14	Lê Thanh Bình, 1992, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Sư phạm Mỹ thuật
15	Hồ Hữu Kiên 1984, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Mỹ thuật tạo hình
16	Nguyễn Thị Hà, 1984, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật
17	Nguyễn Hữu Thanh, 1975, Giảng viên	2015	- Mỹ thuật tạo hình

### Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Phụ trách PTN, thực hành	Phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ học phần/môn học nào trong chương trình đào tạo
1	Bùi Sỹ Vương, 1987	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Phòng máy vi tính	Tin học căn bản
2	Nguyễn Đình Thọ, 1985	ThS. Công nghệ thông tin	Phòng máy vi tính	Tin học căn bản

## 2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

### \* Tổng quan về cơ sở vật chất hiện có

- Tổng diện tích: 643.630,5 (m<sup>2</sup>)

- Diện tích cho giảng đường/hội trường/phòng học: 18.928,5 (m<sup>2</sup>); trong đó:

+ Phòng học: 156 phòng (từ 20 đến 100 chỗ ngồi, 2 hội trường lớn 200 và 700 chỗ ngồi)

+ Phòng máy tính: 9 phòng (638,3 m<sup>2</sup>) với 222 máy tính; đa số có cấu hình DUAL CORE-E5500, RAM 1GB, Card mạng, màn hình, bàn phím...; nối mạng cục bộ; đường truyền Interne Lease LINE 4Mb/s kết nối Internet cho các phòng máy tính; đường truyền Nadsl 14Mb/s kết nối cho các phòng, khoa và cho hệ thống Interne không dây trong toàn trường hỗ trợ nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên,...

+ Phòng học ngoại ngữ: 20 phòng (600 m<sup>2</sup>)

- + Phòng nhạc, họa: 5 phòng (844,5 m<sup>2</sup>)
- + Thư viện – Trung tâm học liệu: 5 phòng (1980 m<sup>2</sup>)
- + Phòng thí nghiệm: 16 phòng (4654 m<sup>2</sup>)
- + Xưởng thực tập, thực hành: 14 phòng (18.928,5 m<sup>2</sup>)
- + Nhà tập đa năng: 1 (836,5 m<sup>2</sup>)

**\* Trung tâm Thông tin Thư viện**

- Diện tích thư viện: 1.980 m<sup>2</sup>;      Diện tích phòng đọc: 1.410 m<sup>2</sup>
- Số chỗ ngồi: 468                      ;      Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0
- Thư viện điện tử: elib.tdmu.edu.vn;
- Tài liệu điện tử: sách 2.750, bài báo 5.600

Riêng đối với ngành Mỹ thuật, hệ thống tài liệu tại thư viện cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập, nghiên cứu của sinh viên. Hằng năm, thư viện đều tiến hành cập nhật, bổ sung tài liệu trên cơ sở đề xuất từ các giảng viên, Bộ môn, Khoa và thông tin từ các đơn vị xuất bản trong cả nước.

**Trang thiết bị mở ngành Mỹ thuật**

STT	Tên thiết bị	Thương hiệu, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị tính
01	Máy ảnh cơ chuyên nghiệp	MÁY ẢNH CANON EOS 3000D KIT 18-55 DC III	4	cái
02	Chân giá máy ảnh	T600EX Trung Quốc	4	cái
03	Chân Standy	2018-2019	8	cái
04	Giá vẽ bằng gỗ	2020	90 cái	cái
05	Tượng chân dung nam, 2 mẫu khác nhau (ngoài và Việt Nam). Mỗi mẫu 4 cái	2020	8 cái	cái
06	Tượng bán thân nam chất liệu nhựa	2020	04	cái
07	Tượng bán thân nữ chất liệu nhựa	2020	04	cái
08	Tượng toàn thân nam chất liệu nhựa	2020	04	cái
09	Tượng toàn thân nữ chất liệu nhựa	2020	04	cái
10	Khối cơ bản: vuông, tròn, tam giác, trụ tròn, trụ lục giác, chóp. Mỗi khối 4 mẫu	2020	24	cái

11	Đèn chiếu mẫu	2020	8	cái
12	Vải thun làm phong vẽ. Mỗi cái 5m	2020	8	cái
13	Ly bằng gốm	2020	4	cái
14	Ly bằng thủy tinh	2020	4	cái
15	Nồi đất có nắp	2020	4	cái
16	Dĩa tròn bằng gốm	2020	20	cái
17	Dĩa ô van bằng gốm	2020	20	cái
18	Lọ hoa bằng thủy tinh	2020	4	cái
19	Bục gỗ (khối hộp)	2020	4	cái
20	Bục gỗ (khối hộp)	2020	4	cái
21	Bục gỗ (khối hộp)	2020	4	cái
22	Bàn học (40x120cm)	2020	60	cái
23	Bàn học vẽ hội họa (loại gấp xếp, A1: cao 95cm x rộng 100cm x sâu 71cm, chất liệu gỗ thông)	2020	60	cái
24	Ghế ngồi (Ghế nhựa không dựa, 4 chân 35,3 x 35,3 x 45,1 (cm))	2020	240	cái
25	Máy chiếu (Sony VPL-DX221)	2020	03	cái
26	Bảng vẽ Wacom Huion H420 1	2019	50	cái
27	Máy in 3D sợi nhựa – Công nghệ in 3D FDM Kích thước in 3D: 150*150*150 mm	<b>Model: Cubicon Style – Hàn Quốc</b>	01	cái

#### Phòng học chuyên ngành Mỹ thuật:

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m2)	Phục vụ môn học /học phần
1	Phòng thực hành 1: Phòng Chất Liệu	80m2	Xưởng sáng tác tranh (Tranh tĩnh vật và Tranh sinh hoạt chất liệu sơn )mài,

	- Tranh sơn dầu - Tranh lụa - Tranh sơn mài H1 - 201		sơn dầu, lụa.
2	Phòng thực hành 2: Phòng Trang trí H1 - 202	50m <sup>2</sup>	-Cơ sở tạo hình 1, 2, 3 -Trang trí ứng dụng 1, 2.
3	Phòng thực hành 3: Phòng Điều khắc/Đồ họa H1 - 203	50m <sup>2</sup>	- Điều khắc cơ bản và Điều khắc trang trí. - Xưởng sáng tác tranh khắc gỗ
4	Phòng thực hành 4: Phòng Hình họa H1 - 204	80m <sup>2</sup>	Hình họa 1,2,3

Ngoài ra, Trường Đại học Thủ Dầu Một còn dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở Trường mới tại Khu Đô thị và Công nghiệp Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, cụ thể:

Tổng Diện tích khu đất khoảng 57,6 hecta, được quy hoạch xây dựng định hình rõ 03 khu vực: Khu vực xây dựng Trường Đại học, khu vực xây dựng Ký túc xá sinh viên, khu vực xây dựng Trường phổ thông năng khiếu Đại học Thủ Dầu Một. Với quy mô từng dự án cụ thể như sau:

+ **Công trình - Trường Đại học Thủ Dầu Một:** Quy mô sinh viên: 24.500 SV  
Diện tích đất xây dựng công trình: 86.114,52 m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn xây dựng : 241.936,3 m<sup>2</sup>

- Tổng giá trị xây dựng công trình khoảng 2.600 tỷ đồng

+ **Công trình - Trường phổ thông Năng khiếu:** quy mô 1.620 học sinh

+ **Công trình - Ký túc xá sinh viên:** quy mô 14.000 chỗ ở.

### 3. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo ngành Mỹ thuật

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	- Tư duy phản biện dành cho sinh viên.	- Roy van den Brink- Budgen (Đình Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2017).	10	- Tư duy biện luận – sáng tạo.

2	- Đọc ở bậc đại học: Cẩm nang dành cho sinh viên.	- Gavin J. Fairbairn và Susan A. Fairbairn (Đinh Hồng Phúc dịch).	- Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (2018).	10	
3	- Luật xa gần.	- Đặng Xuân Cường.	- Nxb. Đại học sư phạm (2003).	05	- Phối cảnh họa hình.
4	- Hình Học Họa Hình.	- Nguyễn Sĩ Hạnh.	- Nxb. Giáo Dục. (2005).	05	
5	- Mỹ học đại cương.	- Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân.	- Nxb. Giáo dục, Hà Nội (2005).	05	- Mỹ học đại cương.
6	- Giáo trình mỹ học đại cương.	-PGS.TS. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên).	- Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội (2004).	05	
7	- Mỹ học đại cương	-PGS.TSKH. Đỗ Văn Khang (chủ biên).	- Nxb. Quốc gia Hà Nội (2002).	05	
8	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Việt Nam.	- Phạm Thị Chinh.	- Nxb. Giáo Dục (2005).	05	- Lịch sử mỹ thuật Việt Nam.
9	- Giáo trình Lịch sử nghệ thuật 1, 2.	- Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đỉnh (chủ biên).	- Nxb. Xây dựng (2019).	05	
10	- Giải Phẫu Tạo	- Lương Xuân	- Nxb. Mỹ	03	- Giải

11	Hình. - Giải phẫu tạo hình.	Nhị. - Đinh Tiến Hiếu.	Thuật (2011). - Nxb. Đại học Sư phạm (2004).	03 03	phẫu học.
12	- Giải phẫu tạo hình cơ thể người.	- Vương Bình Diệu.	- Nxb. Mỹ thuật (2015).		
13	- Giáo trình Bộ cục 1.	- Đàm Luyện.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội (2008).	05	
14	- <u>Từ mỹ học đến các loại hình nghệ thuật.</u>	- Denis Diderot; Phùng Văn Tửu (dịch).	- Nxb Tri thức (2013).	05	- Cơ sở tạo hình 1.
15	- Vẽ các khối hình học 1, 2.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05	
16	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	05	- Hình họa 1.
17	- Vẽ chân dung.	- Gia Bảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).	05	
18	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	Trần Quốc Vượng	- Nxb. Giáo Dục (2010).	03	
19	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.	- Trần Ngọc Thêm.	- Nxb. Giáo dục (2000).	03	- Cơ sở văn hóa Việt Nam.
20	- Cơ sở văn hóa Việt	- Đặng Đức Siêu.	- Nxb. Đại học Sư phạm	03	



	Nam.		(2003).		
21	- Giáo Trình Những Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác - Lê Nin.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2009).	03	
22	- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03	- Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin.
23	- Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.	- Nguyễn Viết Thông.	- Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, (2017).	03	
24	- Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2017)	03	
25	- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Phạm Ngọc Anh.	- Nxb. Chính trị quốc gia (2011).	03	- Tư tưởng Hồ Chí Minh.
26	- Lịch sử văn minh thế giới.	- Vũ Dương Ninh (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2014).	03	
27	- Bách khoa thư Lịch sử thế giới.	- Trần Giang Sơn (Biên soạn).	- Nxb Hồng Đức (2018).	03	- Lịch sử văn minh thế giới.
28	- Giáo trình Trang Trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb. ĐH Sư Phạm, Hà Nội.	03	- Cơ sở tạo hình 2.

29	- Giáo trình Ký họa 2.	- Triệu Khắc L.ễn	(2008).	03	
30	- Giáo trình Ký họa 3.		- Nxb. ĐH Sư Phạm, (2008).	03	
31	- Vẽ tĩnh vật đơn thể.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03	Hình họa 2
32	- Nghệ thuật vẽ tượng thạch cao.	- Gia Bảo.		03	
33	- Giáo trình Hình họa 1.	- Triệu Khắc L.ễn.	- Nxb. ĐH Sư Phạm (2008).	03	
34	- Vẽ Ký họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2008).	03	- Cơ sở tạo hình 3.
35	- Giáo trình thiết kế 2 chiều.	- Uyên Huy.	- ĐH MT TP HCM (2007).	03	
36	- Nguyên Lý Hội Họa Đen & Trắng.	- Vương Hoàng Lực.	- Nxb. Mỹ Thuật (2007).	03	
37	- Nghệ thuật vẽ cơ thể người	- Hồ Quốc Cường; Nguyễn Bá Thành (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa 3.
38	- Bước đầu của nghệ thuật vẽ kết cấu người : Giáo trình sơ	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2009).	03	

39	cấp về khái niệm mỹ thuật mới  - Nghệ thuật vẽ khỏa thân	- Gotphrit Bammes, Nguyễn Đức, Lam Trình dịch	- Văn hóa - Thông tin (2004).	03	
40	- Luật sở hữu trí tuệ.	- Văn bản pháp luật.	- Nxb. Tư Pháp (2010).	05	- Luật sở hữu trí tuệ, Luật bản quyền và Luật quảng cáo.
41	- Các quy định của Pháp luật Việt Nam và quốc tế về quyền tác giả và quyền liên quan.	- Văn bản pháp luật	- Cục Bản quyền tác giả (2010).	05	
42	- Luật quảng cáo.	- Văn bản pháp luật	- Nxb. Chính Trị Quốc Gia (2012).	05	
43	- Thế mà là nghệ thuật ư?	- Cynthia Freeland.	- Nxb. Giáo Dục (2009).	03	- Nghệ thuật học.
44	- Nghệ thuật học.	- Đỗ Văn Khang.	Nxb. ĐHQG Hà Nội (2008).	05	
45	- Hình thái học của nghệ thuật.	M.Cagan.	Nxb. Hội nhà văn (2004)	05	
46	- Bách khoa toàn thư tuổi trẻ văn học và Nghệ thuật.	Trần Đình Sử.	- Nxb. Phụ Nữ (2002).	03	
47	- Giáo trình pháp luật đại cương.	- Vũ Quang.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03	- Pháp luật đại cương.
		- Lê Minh Toàn.	- Nxb. Chính trị Quốc gia		

48	- Pháp luật đại cương : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.		Sự thật (2019).	03	
49	- Giáo trình lịch sử Mỹ thuật Thế giới.	- Phạm Thị Chinh.	- Nxb Giáo Dục (2004).	05	
50	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên .	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014).	03	- Lịch sử mỹ thuật thế giới.
51	- Giáo trình kinh tế chính trị: Dùng trong các trường, lớp trung cấp kinh tế.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Nxb. Giáo dục Việt nam (2010).	05	
52	- Tìm hiểu môn học kinh tế chính trị Mác- Lênin (dưới dạng hỏi và đáp).	- Vũ, Văn Phúc.	- Nxb. Lý luận chính trị (2007).	05	- Kinh tế chính trị Mác – Lênin.
53	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.1, 1930-1954, Q.1: 1930-1945.	- Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].  - Trịnh Nhu (ch.b.), Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Bình và [nh.ng. khác].	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2018).  - Nxb. Chính trị Quốc	03	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

54	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. T.1-Q.2, 1930-1954, Q.2: 1945-1954.		gia (2018).	03	
55	-Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.	- Đỗ Nguyên Phương và những người khác.	- Nxb. Chính trị Quốc gia (2010).	03	- Chủ nghĩa xã hội khoa học.
56	- Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng.	-Đỗ Nguyên Phương.	- Chính trị quốc gia (2006).	03	
57	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Vũ Cao Đàm.	- Nxb. Khoa học và kỹ thuật. (2005).	10	- Nhập môn NCKH.
58	- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	- Ngô Đình Qua.	- Nxb. Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh (2013).	03	
59	- <u>Đi vào nghiên cứu khoa học.</u>	- Nguyễn Văn Tuấn.	- Nxb Tổng hợp TP.HCM (2015).	03	
60	- Nhập môn tư duy thiết kế - Bố cục và	- Lisa Graha - Cengage	- Nxb Bách khoa Hà	03	- Nghệ thuật chữ.

61	<p>Typography.</p> <p>- Khám phá Typography (Exploring Typography).</p>	<p>Learning</p> <p>- Tova Rabinowitz.</p>	<p>Nội (2011).</p> <p>- Nxb Bách khoa Hà Nội (2011).</p>	03	
62	- Kỹ thuật vẽ sơn dầu.	- Nguyễn Đình Đăng.	.- Nxb. Dân trí (2018).	03	
63	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu : Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyên, Nguyễn Thị Vân Anh (biên dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	- Hình họa chuyên ngành 1.
64	- Những bài mẫu trang trí hình tròn.	- Ngô Túy Phượng, Trần Hữu Tri, Nguyễn Thu Yên.	- Nxb. Giáo dục (2003).	03	
65	- Giáo trình trang trí.	- Tạ Phương Thảo.	- Nxb ĐHSP (2004).	03	Trang trí bố cục 1.
66	- Nghệ thuật và tâm thức sáng tạo = Art and the creative consciousness.	- Graham Collier; Trịnh Lữ (dịch).	- Nxb. Dân trí; Công ty Văn hóa Đông A (2019).	03	
67	- Thói quen làm nên sáng tạo : : Khai phá tiềm năng của bản thân từ những thói quen hằng ngày.	- Twyla Tharp; Nguyễn Kim Ngọc (dịch).	- Nxb. Thế giới; Công ty Sách Alpha (2018).	03	Ý tưởng sáng tạo.

68	- Nguyên Lý Design Thị Giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2012).	03	Nguyên lý thị giác.
69	- Bộ cục thị giác.	- Nguyễn Hồng Hưng.	- Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM (2017).	03	
70	- Ecgonomi trong thiết kế và sản xuất.	- Nguyễn Bạch Ngọc.	- Nxb. Giáo Dục (2000).	03	Nhân trắc học.
71	- Giáo trình Nhân trắc học Ergonomics.	- Nguyễn Đức Hồng, Nguyễn Hữu Nhân.	- Nxb. Đại Học Quốc gia Hà Nội. (2004).	03	
72	- Mỹ thuật căn bản và nâng cao vẽ màu nước phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2007).	03	- Thực tập doanh nghiệp 1 (Thực tế 1).
73	- Ý tưởng nghệ thuật thiết kế và vẽ phong cảnh.	- Gia Bảo.	- Mỹ thuật (2007).	03	
74	- Học vẽ người.	- Nguyễn Ngọc Dũng.	- Văn hóa (1994).	03	Hình họa 2
75	- Phương pháp vẽ hình họa toàn thân	- Uyên Huy (Huỳnh văn Mười). - H. :	- Nxb. Mỹ thuật (2013).	03	
76	- Giáo trình vẽ trang trí sản phẩm.	- Lương Thị Kim Tuyền.	- Nxb. ĐHSP (2007).	03	- Trang trí bộ cục 2.
77	- Màu sắc và phương pháp vẽ màu.	Nguyễn Duy Lâm, Đặng Thị Bích Ngân.	- Mỹ thuật (2007).	03	

78	- Hướng dẫn thực hành Photoshop.	- Nguyễn Công Minh.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03	
79	- Hướng dẫn tự học Adobe photoshop CS6 - Dành cho người mới bắt đầu.	- Trịnh Đức Dương.	- Nxb. Từ điển bách khoa (2015).	03	- Adobe Photoshop.
80	- Giáo trình mỹ thuật học đại cương.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2014)	03	
81	- Điều khắc trong môi trường văn hóa đô thị ở Nam Bộ.	- Nguyễn Xuân Tiên.	- Nxb. Thông tin và Truyền thông (2015).	05	- Điều khắc luận phiên.
82	- Điều khắc.	- Nguyễn Thị Hiên.	- Nxb. ĐHSP (2005).	05	
83	- Thực hành vẽ tĩnh vật bằng sơn dầu : Học vẽ qua tác phẩm.	- Viên Nguyên (chủ biên); Nguyễn Thị Vân Anh (dịch).	- Nxb. Mỹ thuật (2015).	03	
84	- Phác họa tĩnh vật : 35 tác phẩm tĩnh vật than và chì.	- Phùng Tinh Bình chủ biên (Việt Anh biên dịch).	- Nxb. Mỹ thuật(2004).	03	- Bộ cục sơn dầu 1.
85	- Hoa văn trang trí các nước Đông Tây : Sổ tay tạo mẫu trang	- Huỳnh Văn Lý (biên soạn).	- Nxb. Mỹ thuật (1996).	05	- Bộ cục Lụa 1.



86	trí, kiến trúc, làm đồ mỹ nghệ, trang sức, thêu vải lụa.  - Tranh lụa Việt Nam.	- Dương Viên, Trần Lưu Hậu, Hoàng Công Luận.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03	
87	- Kỹ thuật sơn mài.	- Phạm Đức Cường.	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2001).	03	
88	- Giáo trình kỹ thuật chất liệu sơn mài.	- Nguyễn Văn Minh (bs).	- ĐH.Mỹ thuật TP.HCM, (2015).	03	- Bộ cục Sơn mài 1.
89	- Lịch sử Design.	- Lê Huy Văn, Trần Văn Bình  - Lê Huy Văn.	- Nxb Xây Dựng (2011).  - Nxb Mỹ thuật (2002).	03	- Lịch sử design.
90	- Cơ sở phương pháp luận Design.			03	
91	- The Power of Infographics - Using Pictures to Communicate and Connect with Your Audiences.	- Mark Smiciklas.	- Printed in the United States of America (2011).	03	- Biểu tượng, hình tượng.
92	- Giáo trình Marketing căn bản.	- Đinh Tiên Minh (ch.b), Quách Thị Bửu Châu, Nguyễn Văn Trung, Đào Hoài Nam. - Phan Đình Quyền (chủ biên).	- Nxb. Lao động (2014).	03	- Marketing căn bản.

93	- Giáo trình marketing căn bản.		- Nxb. Đại học Quốc gia Tp. HCM (2018).	03	
94	- Adobe Illustrator CS5 toàn tập.	- Nguyễn Minh Hoàng.	- Nxb. Hồng Đức (2011).	03	Adobe Illustrator.
95	- Tự học Adobe Illustrator CS6 trong Thiết kế Đồ Hoạ.	- Nguyễn Đức Hiếu.	- Nxb. Hồng Đức (2013).	03	
96	- Các chợ miền núi huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên.	- Trần Sĩ Huệ.	- Văn hoá dân tộc (2016).	03	Bộ cục sơn dầu 2.
97	- Vẽ chân dung.	- Lương Thị (chủ biên); Nguyễn Thị Thanh Hằng (dịch).	- Mỹ thuật (2015).	03	
98	- Hồn quê hương qua tranh lụa.	- Nguyễn Thị Tâm.	- Nxb. Đại học Quốc gia Tp.HCM (2004).	03	Bộ cục Lụa 2.
99	Tranh sơn mài Việt Nam 1.		- Nxb. Mỹ Thuật (1994).	03	Bộ cục Sơn mài 2.
100			- TP.Hồ Chí Minh : Sơn mài,	03	

	- Sơn mài Sài gòn 2010.		(2010).		
101	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Nxb. Thế giới (2015).	03	Bộ cục khắc gỗ 1.
102	- Tranh khắc gỗ Việt Nam = Vietnamese contemporary wood engraving/	- Kim Bạch, Vũ Giáng Hương, Trần Khánh Chương.	- Nxb. Mỹ thuật (1997).	03	
103	- Tranh và ký họa = Painting & Sketches	- Nguyễn Thanh Minh.	- Nxb. Phương Đông (2016).	03	Thực tập doanh nghiệp 2 (Thực tế 2).
104	- Căn Bản Kỹ Thuật Nhiếp Ảnh.	- Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Thời Đại (2014).	03	Nhiếp ảnh.
105	- Hành Trang nhiếp ảnh.	- Nhiều Tác giả- (Đỗ Quyên dịch). - Bùi Minh Sơn.	- Nxb. Thông Tấn (2011).	03	
106	- Đường vào nghệ thuật nhiếp ảnh tập 1,2.		- Nxb. Khoa học Kỹ thuật (2010).	03	
107	- Giáo trình mỹ thuật cơ bản : Dùng cho đào tạo hệ cử nhân chính quy, chuyên tu, tại chức Sư phạm Mầm non).	- Ngô Bá Công.	- Nxb. Đại học sư phạm (2012).	03	- Bộ cục sơn dầu 3.
108	- Giáo trình bộ cục : Dùng trong trường Đại học Mỹ thuật	- Đặng Quý Khoa (biên soạn	- Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1992).	03	- Bộ cục lụa 3.
109	- Nghệ thuật sơn mài ứng dụng Bình Dương = Bình	- Nguyễn Văn Minh.	- Mỹ thuật (2015).	03	- Bộ cục Sơn mài 3.

	Duong Applied Lacquer Art.				
110	- Tranh in khắc Nhật Bản thời Minh Trị.		- Nxb. Mỹ thuật (1995).	03	- Bộ cục khắc gỗ 2.
111	- Nghệ thuật học.	- Đỗ văn Khang.	- Nxb. Văn nghệ Tp.HCM (2002).	03	Mỹ thuật học.
112	- Các thể loại và loại hình mỹ thuật.	- Nguyễn Trân.	- Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (2005). - Nxb. Giáo Dục (1998)	03	
113	- Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học.	- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai.		03	
114	- Bước đầu học vẽ những đường nét cơ bản.	- Hoàng Minh (dịch).	- Nxb. Trẻ (1993).	03	Kỹ thuật hội họa.
115	- Về cái tinh thần trong nghệ thuật và đặc biệt trong hội họa.	Kandinsky; Phạm Long (dịch). - Thiên Thanh (biên soạn).	Nxb. Mỹ thuật (2014).	03	
116	- Kỹ thuật vẽ trắng đen.		- Nxb. Mỹ thuật (1996).	03	
117	Bí quyết vẽ màu nước.	- Huỳnh Phạm Hương Trang.	- Nxb. Thanh Hóa (2018).	03	Hội họa phong cảnh màu nước.
118	- Nghệ Thuật phối màu.	- Nguyễn Hạnh.	- Nxb. Trẻ, TP. HCM (2000).	03	-Thiết kế Poster.

119	- Màu sắc và phương pháp sử dụng.	- Uyên Huy.	- Nxb Thống kê (2005).	03	
120	- Tuyển tập Logo và các thương hiệu Tập 1, 2, 3.	- Uyên Huy.	- NXB Thống Kê (2002).	03	
121	- Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật.	- Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên).	- Nxb. Giáo Dục (2007).	03	- Phương pháp giảng dạy Mỹ thuật.
122	- Tuyển tập giáo trình cơ sở giảng dạy mỹ thuật : Phương pháp và kỹ thuật cơ bản vẽ phác họa.	- Sát Lượng, Trương Tự Nghi; Anh Lan (dịch).	- Nxb. Văn hóa Thông tin (2003).	03	
123	- Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.	- Hoàng Minh Phúc.	- Thế giới (2015).	03	- Bộ cục khắc gỗ 3.
124	- Đồ họa cổ Việt nam.	- Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược.	- Nxb. Mỹ thuật (1999).	03	
125	- Chuyện kỹ thuật trong hội họa.	- Lê Thanh Đức.	- Nxb. Văn hóa (1977).	03	- Bộ cục chất liệu (tự chọn), sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ.
126	- Những ý tưởng sáng tạo trong hội họa.	- Gia Bảo.	- Nxb. Mỹ thuật (2006).	03	
127	- Giáo trình Kỹ thuật đồ họa.	- Trịnh Thị Vân Anh.	- Nxb. Văn hóa thông tin (2012).	03	- Kỹ thuật đồ họa tạo hình.
128	- Cơ sở lý thuyết Đồ	- Nguyễn Xuân Phong.	- Nxb. Bến Tre (2011).	03	

129	họa.  - Đồ họa kỹ thuật tập 1.	- Hoàng Long.	- Nxb. Bách khoa Hà Nội (2017).	03	
130	- Nghệ thuật bố cục và khuôn hình.	Duc (Đức Hòa dịch)	- Nxb. Fleurus, Paris, Lưu hành nội bộ Trường ĐH Mỹ Thuật TP.HCM. (2005).	03	
131	- 100 ý tưởng viết quảng cáo tuyệt hay = 100 Great Copywriting Ideas :Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới	- Andy Maslen; Trần Thị Kim Cúc (dịch).	- Nxb. Trẻ, (2014).	03	- Thiết kế hồ sơ năng lực (Portfolio).
132	- Nghệ thuật thị giác & Những vấn đề cơ bản : Các yếu tố thị giác; Nguyên lý thị giác; Tư duy thị giác & Bố cục thị giác.	- Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười).	- Nxb. Mỹ thuật (2018).	03	- Thực tập doanh nghiệp 3 (Thực tế 3).
133	- Kí họa : Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm năm thứ I.	- Nguyễn Lăng Bình.	- Đại học Sư phạm (2011).	03	- Thực tập tốt nghiệp (Kiến tập Sư Phạm).
134	- Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Nguyễn Thu Tuấn.	- Nxb. Đại học Sư	03	- Báo cáo tốt nghiệp.

135	giáo dục mỹ thuật.  - Văn hóa và giáo dục.	- Thanh Lê.	phạm (2015). - Nxb. Tổng hợp (2005).	03	
-----	--	-------------	---	----	--

### Danh mục tạp chí nghiên cứu ngành Mỹ Thuật

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Ghi chú
1	Nghiên cứu quốc tế	Bộ ngoại giao - Học viện ngoại giao	ISSN :1859-0608	1	Các học phần	
2	Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á	Viện Khoa học Xã hội Việt Nam -Viện Nghiên cứu Đông Nam Á	ISSN :0868-2739	1	Các học phần	
3	Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một	Trường Đại Học Thủ Dầu Một	ISSN :1859-4433		Các học phần	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
4	Thông tin Mỹ Thuật	Trường Đại Học Mỹ Thuật Tp.HCM			Các học phần	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
5	Thông tin Khoa học lịch sử	Hội Khoa học lịch sử Tỉnh Bình Dương			Các học phần	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
6	Tạp chí Mỹ Thuật	Hội Mỹ Thuật Việt Nam Cty TNHH in Trung Sơn	ISSN :1859-1590	1	Các học phần	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
7	Tạp chí Xưa và Nay	Hội Khoa học lịch sử Việt Nam Cty Cổ Phần Tin	ISSN :868-331X	1	Các học phần	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất

		Học Lạc Việt				bản
8	Diễn đàn Văn học nghệ Việt Nam	Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Việt Nam Xí nghiệp in/ nhà máy Z 176	ISSN : 0868-3093	1	Các học phần	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
9	Tạp chí Di sản Văn hóa	Cục Di sản Văn hóa Cty cổ phần xây dựng công trình Văn hóa	ISSN :1859-5956	1	Các học phần	Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản
10	Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện sử học	ISSN :0866-7497	1	Các học phần	
11	Tạp chí Lịch sử quân sự	Bộ quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam	ISSN :086-7683	1	Các học phần	
12	Tạp chí Lịch sử Đảng	Viện Lịch sử Đảng - Học viện chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	ISSN :0936-8477	1	Các học phần	
13	Đặc san Mỹ Thuật Nhiếp Ảnh	Cục Mỹ Thuật, Nhiếp Ảnh và triển lãm Cty Mỹ thuật Trung Ương		1		Nghiên cứu thường niên các kỳ xuất bản

#### 4. Về Nghiên cứu Khoa học

- Hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm cho học tập và nghiên cứu

Bắt đầu từ năm 2015, Trường mạnh dạn đầu tư máy móc hiện đại, phục vụ cho thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu trong lĩnh vực tự nhiên và môi trường. Điển hình là máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS) giá trị hơn 1,6 tỷ đồng; máy quang phổ hồng ngoại chuyển đổi Fourier (638 triệu đồng); máy quang phổ hấp thụ UVvis/NIR (470 triệu đồng)....

- Huy động tối đa các nguồn lực tài chính và con người của cả nước để thực hiện các dự án khoa học. Thông qua Đề án nghiên cứu khoa học về Đông Nam Bộ, Trường đang thực hiện là đầu mối liên kết các nhà khoa học của vùng, của cả nước; các cơ sở, đơn vị nghiên cứu như: các Sở khoa học Công nghệ các tỉnh thành Đông Nam Bộ, các Viện nghiên cứu khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, Quỹ phát triển công nghệ quốc gia Nafosted, các Trường đại học... để thực hiện các đề tài gắn liền với miền Đông Nam Bộ và phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội của vùng và đặc biệt là cho tỉnh Bình Dương.



Trong những năm gần đây, Trường đã tổ chức thành công các Hội thảo Quốc gia: “Chiến thắng Điện Biên Phủ- Những vấn đề lịch sử”, “20 năm đô thị hóa Nam Bộ- Lý luận và thực tiễn” (2014), “20 năm đô thị hóa Bình Dương- Những vấn đề thực tiễn” (2015)... Các Hội thảo Quốc tế: “Nền móng và giải pháp địa kỹ thuật xây dựng” (2013), “Việt Nam- 40 năm thống nhất, phát triển và hội nhập” (2015), Hội thảo quốc tế Công nghệ và quản lý xanh IFGTM lần VI – 2016 chủ đề “Tăng trưởng xanh - Con đường hướng đến phát triển bền vững” với sự tham gia của các học giả nổi tiếng của Việt Nam và thế giới như: GS,TSKH Vũ Minh Giang (Phó chủ tịch Hội khoa học lịch sử Việt Nam), GS.TS. Bùi Cách Tuyến – Nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường, GS. Tusboi (Đại học Waseda, Nhật Bản, GS. Thayer (Học viện quốc phòng Úc)....

Trường gửi hồ sơ tham dự tuyển chọn chủ trì thực hiện 02 đề tài do Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted) tài trợ; quản lý thực hiện 02 đề tài cấp Quốc gia, 03 đề tài cấp tỉnh Bình Dương, 01 đề tài cấp tỉnh Bình Thuận do Trường là đơn vị chủ trì thực hiện; quản lý 144 đề tài cấp cơ sở. Đến nay, có 03 đề tài cấp tỉnh và 01 đề tài Nafosted được nghiệm thu chính thức.

Trong năm học 2018-2019, Trường đã ký Hợp đồng biên soạn 27 tài liệu, tổ chức nghiệm thu 16 tài liệu (gồm 3 giáo trình, 01 sách tham khảo và 12 sách hướng dẫn học tập), xuất bản 15 tài liệu (gồm 15 sách tham khảo). Các tài liệu được phát hành, lưu hành nội bộ phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Trường.

Trong năm học qua, cán bộ, giảng viên của Trường đã công bố 329 bài báo khoa học trên các tạp chí; trong đó, có 81 bài được đăng ở các tạp chí nước ngoài, 251 bài được đăng ở các tạp chí trong nước. Đặc biệt có 45 bài báo được đăng ở các tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục ISI của các giảng viên Khoa Khoa học Tự nhiên (20 bài), Trung tâm Nghiên cứu – Thực nghiệm (08 bài), Phòng Khoa học (02 bài), Ban Giám hiệu (02 bài) và Hợp tác ngoài Trường (02 bài); 30 bài được đăng ở các tạp chí khoa học uy tín thuộc danh mục Scopus. Bên cạnh đó, cán bộ, giảng viên của Trường cũng đã tích cực viết bài tham luận, báo cáo khoa học cho các hội nghị, hội thảo khoa học các cấp với 733 bài. Trong đó, có 87 bài ở cấp Quốc tế, 109 bài ở cấp Quốc gia, 333 bài ở cấp Trường, 204 bài ở cấp khoa và nhiều bài báo cáo seminar cấp bộ môn.

Tạp chí khoa học Đại học Thủ Dầu Một hoạt động hiệu quả và có uy tín. Từ năm 2011 xuất bản định kỳ 6 số/năm, đăng tải các bài báo khoa học của các nhà nghiên cứu, cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên cao học trong và ngoài trường. Hội đồng chức danh giáo sư cấp Nhà nước đã dùng Tạp chí để tính điểm trong phong hàm PGS, GS các lĩnh vực Sử học- Khảo cổ học- Dân tộc học và Tâm lý học. Tạp chí đã xuất bản được 53 số, đăng tải 517 bài báo khoa học có chất lượng. Trung tâm nghiên cứu và phát triển, Ban biên dịch bước đầu triển khai kế hoạch hoạt động góp phần làm cho hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường thêm phong phú, đa dạng.

Sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một trong năm 2019 đạt rất nhiều giải thưởng về cuộc thi khởi nghiệp và giải khoa học cấp Bộ. Trong hoạt động khởi nghiệp: 01 Giải Ba Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp bộ năm 2019; 01 Giải Nhất Cuộc thi BE GREEN! V2WORK ENTERPRISING IDEAS COMPETITION 2019; Giải Ba và khuyến khích - Giải thưởng Tài năng Lương Văn Can năm 2019; Giải nhất -

Cuộc thi “IoT Startup” năm 2019 do Khu Công nghệ Cao Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức; 01 Giải Nhất, 01 Giải Nhì và 01 Giải Ba Cuộc thi “Thử thách tài chính”, lần 1 năm 2019 với chủ đề “Giải pháp tài chính cho các dự án khởi nghiệp”; Giải Olympic Quốc gia, quốc tế; giải thưởng khoa học cấp Bộ: 01 Giải Ba Cuộc thi Olympic Toán sinh viên toàn quốc; 03 Giải Ba, 02 Giải Khuyến khích và Giải Ba toàn đoàn Cuộc thi Olympic Vật lý sinh viên toàn quốc; 01 Giải Nhất, 01 Giải Nhì, 02 Giải Ba Cuộc thi Olympic Hóa sinh viên toàn quốc; 01 Giải ba khối chuyên tin và 01 Giải Khuyến khích khối không chuyên - Cuộc thi Olympic Tin học Sinh viên; 01 Giải Ba vòng ICPC quốc gia Việt Nam Cuộc thi lập trình sinh viên quốc tế ICPC khu vực châu Á; 01 Giải Khuyến khích Cuộc thi “Kiến trúc xanh sinh viên” toàn Quốc.

## **5. Về hợp tác quốc tế**

Từ năm 2013 đến năm 2015, Trường đã cử nhiều lượt cán bộ, giảng viên đi học tập kinh nghiệm nước ngoài. Điển hình như: 02 đoàn sinh viên sang Đại học Bình Đông, Đài Loan tham gia hoạt động giao lưu sinh viên quốc tế trong 2 tuần từ 06/08/2018 – 17/08/2018 và từ 09/07/2019 – 18/07/2019; Đoàn sinh viên sang Đại học Kỹ thuật Cao Hùng, Đài Loan giao lưu văn hóa từ ngày 14/01/2019-23/01/2019; Đoàn giảng viên khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn sang Đại học Vân Nam, Trung Quốc giao lưu giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu văn hóa Việt Nam từ 14/05/2019 – 25/05/2019; Đoàn sinh viên và giảng viên khoa Ngoại ngữ sang Đại học Trung Hưng, Đài Loan học tiếng Hoa và giao lưu văn hóa từ 28/06/2019 – 07/07/2019; Đoàn sinh viên và giảng viên khoa Ngoại ngữ sang Đại học Bách khoa Quế Lâm, Trung Quốc dự trại hè nâng cao trình độ tiếng Hoa từ 01/07/2019 đến 14/07/2019; Đoàn sinh viên và giảng viên khoa Ngoại ngữ sang Đại học Rambhai Barni Rajabhat, Thái Lan thi hùng biện tiếng Anh, tìm hiểu môi trường giáo dục Thái Lan, giao lưu văn hóa từ ngày 07/07/2019-13/07/2019; Đoàn sinh viên khoa Ngoại ngữ tham gia trại hè quốc tế tại Đại học Trường Vinh. Đài Loan từ 08/07/2019 – 18/07/2019.

Các chuyến thực tập nước ngoài cho học viên cao học của Trường: Học viên cao học ngành Khoa học môi trường và ngành Lịch sử Việt Nam thực tập tại tỉnh Chăm-pa-sak (Lào) (26/02/2019 – 03/03/2019); Học viên cao học ngành Ngôn Ngữ Anh thực tập tại trường Đại học Rangsit (Thái Lan) (14/03/2019 – 17/03/2019); Học viên cao học ngành Công tác Xã Hội thực tập tại các trường Malaysia (30/06/2019-03/07/2019).

Các khóa tập huấn ngắn hạn với chuyên gia nước ngoài nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường: Tổ chức khóa tập huấn thiết kế và triển khai chương trình đào tạo theo chuẩn AUN-QA cho cán bộ, giảng viên Trường do chuyên gia của tổ chức AUN ông Ong Chee Bin chủ trì từ ngày 16/10/2018-19/10/2018; Tổ chức buổi nói chuyện khoa học với bà Deepika, Nhà xuất bản Wiley, Singapore theo chủ trương của Bộ Giáo dục & Đào tạo ngày 13/12/2018; Tổ chức khóa tập huấn “Công tác xã hội với trẻ em” do Tiến sĩ Karen Winter – Giảng viên cao cấp, Trường Khoa học xã hội; Khoa Giáo dục và Công tác xã hội – Đại học Queen’s Belfast chủ trì vào tháng 03/2019; Tổ chức khóa tập huấn nâng cao năng lực nghiên cứu và báo cáo khoa học cho cán bộ, giảng viên Trường do 02 Giáo sư của Trường Đại học Khoa học Malaysia chủ trì từ 15/05/2019 - 17/05/2019; Tổ chức buổi tập huấn “Kinh nghiệm giải quyết các tình

huống phát sinh thực tế trong hoạt động của doanh nghiệp” giữa học viên cao học của Trường đại học Northern Kentucky với học viên cao học của Trường Đại học Thủ Dầu Một nhằm nâng cao kỹ năng làm việc và giải quyết vấn đề thực tiễn vào tháng 05/2019.

Phối hợp tổ chức, tham gia các buổi tư vấn du học đem đến cho sinh viên cơ hội tiếp cận với các thông tin học tập, học bổng ở nước ngoài: Đưa đoàn sinh viên khoa Ngoại ngữ đi tham dự Buổi giới thiệu du học Đài Loan năm 2018 tại trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, TPHCM ngày 30/09/2018; Tư vấn du học tại Hoa Kỳ với Lãnh sự Quán Hoa Kỳ tại Tp.HCM ngày 04/10/2018; Tư vấn du học Hàn Quốc với trường Đại học Kyung Hee, Hàn Quốc ngày 15/04/2019.

Tổ chức thành công các buổi giao lưu văn hóa với các trường nước ngoài tạo cơ hội cho sinh viên Trường học hỏi, tìm hiểu văn hóa nước bạn: Trường Đại học Hannam, Hàn Quốc từ ngày 27/12/2018 – 08/01/2019; Đoàn sinh viên tình nguyện Hàn Quốc ngày 19/01/2019.

Hoàn thành thủ tục tiếp nhận và các thủ tục liên quan (visa,...) cho các giáo viên Đài Loan, Philippines giảng dạy tại Khoa Ngoại ngữ của Trường:

+ 08 sinh viên Đại học Đài Đông và 04 học viên cao học Đại học Bình Đông thực tập giảng dạy tại khoa Ngoại ngữ tháng 08/2018;

+ Tiếp nhận 03 tình nguyện viên Đài Loan đến giảng dạy tiếng Hoa tại khoa Ngoại ngữ từ tháng 08/2018 đến tháng 06/2019;

+ Tiếp nhận 02 giáo viên Philippiness đến giảng dạy tiếng Anh từ 09/2018 – 06/2019.

Phối hợp tổ chức 01 hội thảo quốc tế quy mô lớn Hội thảo khoa học Quốc tế Viên cảnh Đông Nam Bộ với chủ đề “Nguồn nhân lực chất lượng cao: Kinh nghiệm các quốc gia châu Á cho Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam – Việt Nam” tháng 12/2018:

Khai giảng lớp Cao học EMBA phối hợp với Đại học Trung Hưng dành cho doanh nhân người Đài Loan ngày 16/03/2019.

Ngoài ra, Phòng còn liên hệ, tổ chức các đoàn (23 đoàn) đi học tập kinh nghiệm, công tác, mở rộng Hợp tác Quốc tế tại Đài Loan, Singapore, Maylasia, Lào, Thái Lan, Tây Ban Nha; Tổ chức các chuyến đi tham dự hội thảo cho cán bộ, giảng viên trường tại Hà Lan, Philippines, Đài Loan, Thái Lan.

Phối hợp với Trung tâm Thị trường Lao động thực hiện dự án phát triển trung tâm thị trường lao động, các kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên (V2WORK) của châu Âu.

### **III. Đề nghị và cam kết thực hiện**

1. Trường Đại học Thủ Dầu Một đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học tại địa chỉ website <https://tdmu.edu.vn/>

2. Trường Đại học Thủ Dầu Một sẽ đầu tư đầy đủ các lĩnh vực theo quy định để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đào tạo đối với ngành Mỹ thuật theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường cam kết sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy.

3. Trường Đại học Thủ Dầu Một kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và chấp thuận cho Trường mở ngành đào tạo ngành Mỹ thuật.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CTHĐT và các PHT;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Ngô Hồng Điệp**

**DANH SÁCH LÝ LỊCH KHOA HỌC  
CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN<sup>4</sup>**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo
1	Nguyễn Đức Sơn, 1977 Cố Vấn ngành	Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	-Lý luận và lịch sử mỹ thuật -Đồ họa truyền thông đa phương tiện
2	Trịnh Dũng, 1948	Liên Xô (nay là Liên bang Nga), 1986	-Lý luận và Lịch sử nghệ thuật tạo hình -Thỉnh Giảng
3	Nguyễn Thị Ngọc Diệp, 1982, P.TrKhoa- GDCT	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014. - NCS khóa 3: Đại học Mỹ thuật TP.HCM	-Lý luận và lịch sử mỹ thuật -Thiết kế đồ họa
4	Trần Chí Lý, 1966 Giảng viên- GDCT	Thạc sĩ, Việt Nam	- Mỹ thuật tạo hình
5	Nguyễn Thị Kim Ngoan, 1969, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Lý luận và lịch sử mỹ thuật
6	Đỗ Thị Hồng Vy, 1985, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	-Mỹ thuật tạo hình -Thiết kế đồ họa
7	Phạm Tấn Phước, 1985, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Mỹ thuật tạo hình
8	Nguyễn Đình Kỳ, 1978	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	-Lý luận và lịch sử mỹ thuật -Thiết kế đồ họa
9	Nguyễn Thị Minh Thi, 1986, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	-Thiết kế đồ họa -Lý luận & lịch sử mỹ thuật ứng dụng.
10	Hoàng Văn Cử, 1980, Chuyên viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	-Mỹ thuật tạo hình -Thiết kế đồ họa
11	Lê Thị Thanh Loan,	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Mỹ thuật tạo hình

<sup>4</sup> Phụ lục IV (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	1982, giảng viên		
12	Nguyễn Thị Hà 1984, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và phê bình mỹ thuật
13	Nguyễn Thị Kim Phượng, 1970, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật
14	Nguyễn Trung Ngọc, 1982, giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Mỹ thuật tạo hình
15	Lê Thanh Bình, 1992, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Sư phạm Mỹ thuật
16	Hồ Hữu Kiên 1984, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Mỹ thuật tạo hình
17	Nguyễn Thị Hà, 1984, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Lý luận và lịch sử mỹ thuật
18	Nguyễn Hữu Thanh, 1975, Giảng viên	2015	Mỹ thuật tạo hình

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC SON Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 13/08/1977 Nơi sinh: Hà Nội.  
Quê quán: Hà Nội. Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2016, Việt Nam  
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Mỹ thuật – Âm nhạc  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 1, đường 14, tổ 15, Khu phố 6, Phường Bình  
Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. HCM.

Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0909 339 550  
Fax: Email: ducson@digitalart.world

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Kiến Trúc TP.HCM; Ngành học: Thiết kế Đồ họa; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2000.

#### Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật; Năm cấp bằng: 2010; Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiến sĩ chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật; Năm cấp bằng 2016; Nơi đào tạo: Viện Văn hóa, Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: giỏi  
2. Mức độ sử dụng:

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2000 đến 2018	Trường Cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai.	Giang viên, Phó Hiệu trưởng.
2019 đến 2020	Trường Đại học Sài Gòn	Giang viên.

2020 đến nay	Đại học Thủ Dầu Một	Giang viên.
--------------	---------------------	-------------

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Đặc trưng mỹ thuật đa phương tiện	2010	Tạp chí Mỹ thuật
2	Ảnh hưởng của mỹ thuật đa phương tiện đến nghệ thuật thị giác	2010	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật
3	Ảnh hưởng của Mỹ thuật đa phương tiện đến sự phát triển của nghệ thuật thị giác Việt Nam trong kỷ nguyên kỹ thuật số	2013	Tạp chí Lý luận Phê bình văn học
4	Hội họa kỹ thuật số trong mối quan hệ với hội họa truyền thống	2014	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật
5	Internet trong đào tạo hội họa kỹ thuật số ở Việt Nam	2014	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật
6	Nghệ thuật thiết kế tương tác & giao diện người dùng	2018	NXB Mỹ thuật



Xác nhận của cơ quan Bình Dương., ngày 07 tháng 05 năm 2020

TL Hiệu trưởng

Người khai kí tên

Trưởng phòng khoa học  
  
  
 TS. Trần Văn Trung

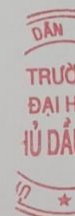
NGUYỄN ĐỨC SƠN





### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
9-1971 đến 1972	Tập trung đi B2 vào phòng hội họa Tiểu ban văn nghệ R	Cán bộ hội họa
Từ 1973	Ban tuyên huấn Khu ủy Khu Đông Nam bộ	Cán bộ tiểu ban tuyên truyền
Từ 10-1975	Trường Cao đẳng Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	Giảng viên
Từ 1981	Đi học tại Học viện Mỹ thuật Re-Pin ( Liên Xô)	Nghiên cứu sinh
Từ 7-1986 đến 9-2015	Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	Từ 1986 đến 1989: Cán bộ phòng quản lý khoa học Từ 1989 đến 1995: Chủ nhiệm khoa Lý luận và lịch sử Mỹ thuật Từ 12-1995 đến 10-2008: Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo kiêm trưởng khoa Sau đại học Từ 10-2008 đến 9-2015: Giảng viên cao cấp khoa sau đại học
Từ 10-2015 đến 2-2018	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Từ 10-2015 đến 10-2016 Trưởng khoa Mỹ thuật Từ 11-2016 đến 11-2017 Trưởng khoa Kiến trúc –Xây dựng- Mỹ thuật ứng dụng Từ 11-2017 đến 2-2018: Cố vấn trưởng khoa Kiến trúc –Xây dựng- Mỹ thuật ứng dụng



### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

#### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

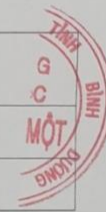
TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Khung chương trình và	1992	Cấp trường	Biên soạn

	chương trình khung đào tạo cao học mỹ thuật			
2	Khung chương trình và chương trình khung đào tạo sư phạm mỹ thuật bậc đại học	1996	Cấp trường	Biên soạn
3	Khung chương trình và chương trình khung đào tạo Thiết kế đồ họa bậc đại học	2012	Cấp trường	Chủ biên
4	Khung chương trình và chương trình khung đào tạo Thiết kế thời trang bậc đại học	2015	Cấp trường	Chủ biên
5	Khung chương trình và chương trình khung đào tạo Thiết kế nội thất bậc đại học	2015	Cấp trường	Chủ biên

**2. Các công trình khoa học đã công bố:**

- Có 5 tranh về đề tài kháng chiến chống Mỹ lưu trữ tại Bảo tàng Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
- Đã hướng dẫn hàng chục luận văn cao học mỹ thuật
- Tham gia hướng dẫn cho 4 nghiên cứu sinh bảo vệ luận án tiến sĩ thành công
- Hiện đang tham gia hướng dẫn một NCS

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

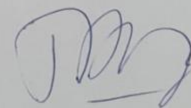


TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 05 năm 2018

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TP. KHOA HỌC**  
  
  
**TS. Trần Văn Trung**



NGUT-TS Trịnh Dũng

**Phụ lục IV**  
(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Diệp. Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 05/08/1982.

Nơi sinh: Xã Tân An,

Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Quê quán: phường Tân An, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2013, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên - Giám đốc Chương trình Thiết kế đồ họa.

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Mỹ Thuật - Âm nhạc,  
Trường ĐH Thủ Dầu Một

Chỗ ở riêng: 107, đường ĐX 117, khu 7, phường Tân An, Thành Phố Thủ Dầu Một,  
Tỉnh Bình Dương.

Di động: 0932.608.609.

Email: [diepntn.ktxd@tdmu.edu.vn](mailto:diepntn.ktxd@tdmu.edu.vn) hoặc [ntngoc\\_diep@yahoo.com](mailto:ntngoc_diep@yahoo.com)

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Trung học

Hệ đào tạo: Chính quy. Thời gian đào tạo từ: 1997 đến 2000

Nơi học: Trường trung học phổ thông Bình Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

#### 2. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy. Thời gian đào tạo từ: 2001 đến 2005

Nơi học: Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật, TP. Hồ Chí Minh

Ngành học: Thiết Kế Thời Trang

#### 3. Cao học

Quyết định công nhận học viên cao học số: 126/QĐ-MTHCM. Ngày 15/10/2009  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Hình thức đào tạo: Không tập trung

Thời gian đào tạo từ: 2009 đến 2012

Nơi học: Đại học Mỹ Thuật, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Ngành: Mỹ Thuật. Chuyên ngành: Lý Luận và Lịch Sử Mỹ Thuật Mã số: 60 21 01 01

**4. Tiến sĩ:**

**Đang theo học Nghiên cứu sinh khóa III năm 2017 (2017-2021) tại trường Đại học Mỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Lý Luận và Lịch Sử Mỹ Thuật.**

**5. Trình độ ngoại ngữ và tin học:** Anh Văn - B2, Tin học ứng dụng trình độ A và Kỹ thuật viên thiết kế đồ họa.

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm và kết quả đạt được
Năm 2005	Giảng dạy tại Trường Trung cấp Mỹ Thuật - Văn Hóa Bình Dương	Giáo viên
Năm 2008 đến 31/08/2018	Giảng dạy tại Trường Trung cấp Mỹ Thuật - Văn Hóa Bình Dương	Trưởng Khoa thiết kế thời trang
Năm 2015-2017	Trường Trung cấp Mỹ Thuật - Văn Hóa Bình Dương	Hai năm liền chiến sĩ thi đua cơ sở
Từ năm 2012 đến 08/2018	Trường Trung cấp Mỹ Thuật - Văn Hóa Bình Dương	Nhiều năm liền là cán bộ nữ công – UVBCHCD hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
Từ 01/10/2018 đến nay	Đại học Thủ Dầu Một, Khoa Kiến trúc – Xây dựng và Mỹ thuật	Giảng viên

**IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ:**

**1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:**

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Vận dụng giáo dục thẩm mỹ vào dạy nghề trung cấp chuyên nghiệp	2016	Cấp trường	Biên soạn
2	Nâng cao chất lượng giảng dạy ngành thiết kế	2017	Cấp trường	Biên soạn

	thời trang gắn với thực tế sản xuất			
3	Thủy trình du lịch truyền thống: Đình thần Dĩ An - Đình thần Phú Long và Đình thần Tân An kết hợp du lịch sinh thái tại Bến Chành, Tân An.	2018	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Dương	Biên soạn
4	Ảnh hưởng của họa tiết cổ vật Việt Nam trên mỹ thuật đình Bình Dương	2018	ĐH Mỹ Thuật TP. HCM	Biên soạn

**2. Các công trình khoa học đã công bố:**

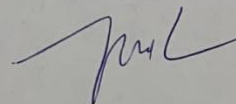
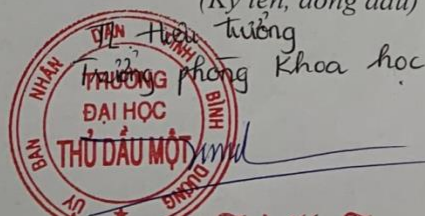
TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Mỹ Thuật Trang Trí truyền Thống trong Đình Phú Long - Bình Dương	tháng 05/2017	Tạp Chí Xưa và nay (ISSN 868 – 331X) - Hội khoa học lịch sử Việt Nam
2	Thị Trường Tiêu Thụ Nghệ Thuật ở Bình Dương	08 năm 2015	Tạp Chí Văn Nghệ Bình Dương – Hội Văn Học Nghệ Thuật Tỉnh Bình Dương
3	Tác phẩm “ <i>Phong Cảnh Lái Thiêu</i> ” chất liệu sơn mài, kích thước 95cm x 150cm	2010	- Triển lãm Khu vực 7 (Đông Nam Bộ), được tặng giấy khen do BAN CHẤP HÀNH TW HỘI MỸ THUẬT VIỆT NAM - Triển lãm VNHT Tỉnh Bình Dương, đạt giải <i>Khuyến Khích</i> giải thưởng Huỳnh Văn Nghệ năm 2010 do ỦY BAN TOÀN QUỐC – LIÊN HIỆP CÁC HỘI VHNT VIỆT NAM.

Bình Dương, ngày 24 tháng 03 năm 2020

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC**

**NGƯỜI KHAI**

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thu Ngọc Diệp

## Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### LÝ LỊCH KHOA HỌC

#### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngoan      Giới tính: Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh: 11/7/1969      Nơi sinh: Mỹ Phước Bến Cát, Bình  
Dương  
Quê quán: Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương      Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Thạc sĩ      Năm, nước nhận học vị: 2012, Việt Nam  
Chức danh khoa học cao nhất:      Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): giảng viên  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Thủ Dầu Một  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 22 Khu phố 2, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ:      NR:      DD: 0974.642.864  
Fax:      Email: ngoan tk@tdmu.edu.vn

#### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: thường xuyên Nơi đào tạo: Trường Đại học Mỹ thuật liên kết trường văn  
hóa Bình Dương.; Ngành học: Mỹ thuật ; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt  
nghệ:.....; Bằng đại học 2: Đại học ngôn ngữ Anh; Năm tốt nghiệp: 2018

##### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận phê bình và lịch sử mỹ thuật ; Năm cấp bằng 2012;  
Nơi đào tạo: Trường Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:....

##### 3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Văn bằng 2 Đại học  
ngôn ngữ Anh

2.

Mức độ sử dụng:

#### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Công việc đảm nhiệm</i>
Từ 1990 đến 2011	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Giáo viên Mỹ thuật
Từ 2011 đến 2012	Trường Trung học cơ sở tạo nguồn Mỹ Phước	Giáo viên Mỹ thuật
.....		
Từ 2012 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên Hội hoạ

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Gía trị hiện thực của mỹ thuật hiện đại Việt Nam giai đoạn hình thành và phát triển (1925- 1954)	29/6/2015 29/7/2016	Cấp trường	Chủ nhiệm
2	Gía trị hiện thực của mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1954- 1975)	15/4/2019 15/4/2020	Cấp trường	Chủ nhiệm

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISSN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Tinh thần cách mạng trong thơ Huỳnh Văn Nghệ	Hội thảo cấp trường		
2	Đời sống trẻ em trong văn học thiếu nhi ở Nam Bộ đầu thế kỷ XX đến 1954	Hội thảo cấp trường		



3	Ca Văn Thịnh – Trí thức Nam bộ nghiên cứu văn học, văn hoá Nam Bộ	Hội thảo cấp trường		
4	Kết hợp hội họa trong giảng dạy môn Ngữ văn	Hội thảo khoa học cấp trường		
5	Vài cảm nhận về thơ Huỳnh Văn Nghệ	Kỷ yếu hội thảo Đồng Nai		
6	Tính hiện thực trong truyện ngắn của nhà văn Sơn Nam	Hội thảo khoa học cấp trường		
7	Giá trị hiện thực của mỹ thuật miền Bắc giai đoạn 1954-1965	Hội thảo khoa học cấp trường		
8	Tính hiện thực trong truyện ngắn của nhà văn Sơn Nam	Hội thảo khoa học cấp trường		
9	Hình tượng nghệ thuật trong tranh lụa họa sĩ Nguyễn Phan Chánh	Hội thảo khoa học cấp trường		

### Các giải thưởng

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1	Giải ba	Cuộc thi “ Vận động sáng tác cho thiếu nhi” Tác phẩm “ Em vẽ quê hương”	Hội văn học nghệ thuật Bình Dương	2013

		Dương giải Huỳnh Văn Nghệ Tác phẩm “ Bay cao thành phố Bình Dương”	Bình Dương	1015
3	Giải KK	Cuộc thi đất và người Bình Dương	Hội văn học nghệ thuật Bình Dương	8/ 2017

*mt*

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2020

Xác nhận của cơ quan


 TS. Trần Văn Trung  
 Hiệu trưởng  
 Trường Khoa Học

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

*Kim Ngoan*

ThS. Nguyễn Thị Kim Ngoan

**Phụ lục IV**  
(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: PHẠM TẤN PHƯỚC Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 23/01/1985 Nơi sinh: Bình Dương  
Quê quán: Bình Dương Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2016, Việt Nam  
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Mỹ thuật – Âm nhạc  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 28 D10, khu 1, phường Hòa Phú, TDM Bình Dương.

Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DĐ: 0947414143  
Fax: Email: phuocpt1985@tdmu.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh;  
Ngành học: Điêu khắc; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2013.

#### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Mỹ thuật tạo hình; Năm cấp bằng: 2016; Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: khá

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2013 đến nay (2020)	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

#### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt	Đề tài cấp (NN,	Trách nhiệm
----	-----------------------	---------	-----------------	-------------

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Giải nhất Triển lãm điêu khắc truyền thống	2013	Trường Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.	
2	Giải khuyến khích Triển lãm Biennale Mỹ Thuật Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh	2013	Hội Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.	
3	Giải ba Triển lãm mỹ thuật – nhiếp ảnh tỉnh Bình Dương	2016	Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh Bình Dương	
4	Giải ba Triển lãm mỹ thuật – nhiếp ảnh tỉnh Bình Dương	2017	Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh Bình Dương	
5	Giải khuyến khích Triển lãm Điêu khắc Thành phố Hồ chí.	2016	Hội Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.	
6	Giải tác giả trẻ Giải thưởng văn học – Nghệ thuật năm 2016 của Liên hiệp các hội Văn học – Nghệ thuật Việt Nam.	2016	Liên hiệp các hội Văn học – Nghệ thuật Việt Nam.	

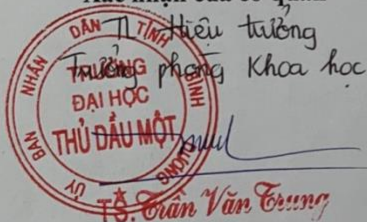
**2. Các công trình khoa học đã công bố:**

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Bình Dương., ngày 16 tháng 03 năm 2020

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên



Phạm Tấn Phước



#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đề tài khoa học “Đặc trưng ngôn ngữ tạo hình của học sinh Tiểu học và Trung học sơ sở”	2005 - 2006	Cấp Trường	Chủ nhiệm đề tài
2	Giáo trình điện tử môn “Nghiên cứu Hình họa 1”	2008	Hợp đồng BGD&ĐT	Chủ nhiệm đề tài
3	Đề án thành lập Trung tâm Thực hành - Ứng dụng mỹ thuật trường ĐH Đồng Tháp	2010	Cấp Trường	Chủ nhiệm đề tài

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1	Biểu tượng Vô ngã trong tranh dân gian Đông Hồ	ISSN (ĐH Sài Gòn)		2017
2	Biểu tượng trong tranh dân gian Đông Hồ	ĐH MTTTPHCM	Bài báo được xét điều kiện đầu vào NCS	2017
3	Nguyễn Đình Kỳ, “Đào tạo theo hệ thống tín chỉ ngành sư phạm mỹ thuật, góc nhìn từ thực tiễn”, Hội thảo Fulbright tổ chức tại Đại học Đà Nẵng.	Hội thảo do tổ chức Fulbright phối hợp với bộ GD&ĐT tổ chức tại ĐH Đà Nẵng	Tham luận được chọn báo cáo	2009
4	“Vấn đề tự học của sinh viên khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, tiềm năng cần đánh thức”, Hội thảo Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên ngành sư phạm Tiểu học Mầm non, 2012, Khoa Sư phạm Tiểu học Mầm non, trường Đại học Thủ Dầu Một.	Khoa Sư phạm Tiểu học Mầm non, trường Đại học Thủ Dầu Một	Tham luận được chọn báo cáo	2012
5	“Suy nghĩ về công tác đánh giá kết quả thực tập sư phạm của sinh viên Đại học Thủ Dầu Một”, Hội thảo Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập	Khoa Khoa học Giáo dục	Tham luận	2014

	cho sinh viên sư phạm, 2014, Khoa Khoa học giáo dục - Đại học Thủ Dầu Một.			
6	“Biểu tượng Táo quân trong tranh dân gian Đông Hồ, nhìn từ góc độ Mỹ thuật – Văn hóa”, Kỷ yếu hội thảo khoa học XH&NV trong bối cảnh hội nhập, ĐH Khoa học – ĐH Huế tổ chức	ĐH Khoa học Huế	Tham luận	2017
7	Biểu tượng Thái cực – Ngũ hành trong tranh dân gian Đông Hồ	Đại học Thủ Dầu Một	Tham luận	2018
8	Biểu tượng Phú lợi cặm thù trong đời sống đô thị Bình Dương	Ban tin hội khoa học lịch sử Bình Dương	Bài báo	2019
9	Suy nghĩ về vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học mỹ thuật theo hệ thống tín chỉ ở trường Đại học Thủ Dầu Một	Đại học Thủ Dầu Một	Tham luận	2019

Bình Dương, ngày 19 tháng 03 năm 2020

Xác nhận của cơ quan



TS. Trần Văn Trung

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

ThS Nguyễn Đình Kỳ

## Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### LÝ LỊCH KHOA HỌC

#### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH THI Giới tính: Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh: 18/1/1986 Nơi sinh: Bình Dương  
Quê quán: Chánh Phú Hòa, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương  
Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2018 Việt Nam  
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 347, Hưng Lộc, Hưng Định, Thuận An, Bình Dương  
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0949006618  
Fax: Email: thintm@tdmu.edu.vn

#### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy. Nơi đào tạo: Đại học Kiến Trúc Tp. HCM; Ngành học: Mỹ thuật công nghiệp; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 20012;  
Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

##### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận & lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Năm cấp bằng: 2018;  
Nơi đào tạo: Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: khá  
2. Mức độ sử dụng:

#### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
20014 - 2018	Trường TC Mỹ thuật – Văn hóa Bình Dương	Giáo viên khoa Đồ họa



#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đề án “Yếu tố đồ họa trên poster quảng cáo phim truyện Việt Nam từ năm 1975 đến nay”.	2015 – 2018	Trường Đại Học Mỹ Thuật công nghiệp Hà Nội	Chủ nhiệm

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan



Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. Nguyễn Thị Minh Thi



2012 - 2015	Đại học Mỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh	Giảng viên
2017 – đến nay	Đại Học Thủ Dầu Một	Chuyên viên

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Chất liệu vàng son trong trang sơn mài Việt Nam	2015/2016	Trường	Tác giả

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1	Tác phẩm: <b>Lễ hội Champa</b> Kích thước: 140 x 215 cm Chất liệu: Sơn mài	<b>Giải A</b> Triển lãm Mỹ thuật Đề tài dân tộc thiểu số và miền núi các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên 2011 tại An Giang	Ban Chấp Hành Tw Hội Mỹ Thuật Việt Nam	<b>2011</b>
2	Tác phẩm: <b>Lính Biển</b> Kích thước: 120 x 180 Chất liệu: Sơn mài	<b>Giải C</b> Triển lãm Mỹ thuật tỉnh Bình Dương 2013	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Dương	<b>2013</b>
3	Tác phẩm: <b>Khiêu vũ</b> Kích thước: 120 x 180 Chất liệu: Sơn mài	- Triển lãm Khu vực 7 (Đông Nam Bộ), được tặng giấy khen	Ban Chấp Hành Tw Hội Mỹ Thuật Việt Nam	<b>2014</b>
4	Tác phẩm: <b>Thăm lại chiến khu</b> Kích thước: 120 x 160 Chất liệu: Sơn mài	<b>Giải C</b> - Triển lãm Mỹ thuật tỉnh Bình Dương 2013 - Triển lãm Khu vực	- Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Dương - Ban Chấp Hành Tw Hội Mỹ	<b>2016</b>

		7 (Đông Nam Bộ), được tặng giấy khen	Thuật Việt Nam	
5	Tác phẩm: <b>Hương Thu</b> Kích thước: 80 x 120 Chất liệu: Sơn mài	<b>Giải C</b> - Triển lãm Mỹ thuật tỉnh Bình Dương 2017	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Dương	<b>2017</b>
6	Tác phẩm: <b>Thu Sang</b> Kích thước: 80 x 120 Chất liệu: Sơn mài	Đạt giải <b>Khuyến khích</b> Cuộc thi sáng tác tác phẩm, sản phẩm sơn mài Thành phố Thủ Dầu Một năm 2017	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Dương	<b>2017</b>
7	Tác phẩm: <b>Trung Tâm Thành Phố Mới Bình Dương</b> Kích thước: 100 x 180 Chất liệu: Sơn dầu	Sáng tác và trưng bày tại tòa nhà Quốc Hội - Ba Đình - Hà Nội	UBND Tỉnh Bình Dương 2017	

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2020

Xác nhận của cơ quan



Người khai ký tên

ThS. Hoàng Văn Cừ



TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Tên bài viết: <b>“Hội họa phương Tây từ Cổ đại đến thế kỷ XVII-XVIII dưới góc nhìn triết học”</b> . Công bố trong Kỷ yếu “Ngày hội khoa học cán bộ trẻ, giảng viên trẻ và học viên cao học lần thứ I – năm 2017”	2016 – 2017	Cấp trường	Tác giả
2	Tên bài viết: <b>“Một số vấn đề đúc kết trong giảng dạy môn Bố cục tạo hình”</b> . Tham luận hội thảo khoa học khoa: “Những vấn đề trong giảng dạy và thực tiễn ngành Kiến trúc và Xây dựng”	2016 – 2017	Cấp trường	Tác giả
3	Tên bài viết: <b>“Phương pháp sáng tác của Hội họa Ấn tượng – Bài học lịch sử cho hội họa đương đại”</b> . Công bố trong Kỷ yếu “Ngày hội khoa học cán bộ trẻ, giảng viên trẻ và học viên cao học lần thứ II – năm 2018”	2017 – 2018	Cấp trường	Tác giả
4	Tên bài viết: <b>“Nét thẩm mỹ độc đáo của gốm lái thiêu”</b> Công bố trong kỷ yếu hội thảo khoa học cấp trường của khoa Kiến trúc – Xây dựng và Mỹ thuật, tháng 7/2018	2017 – 2018	Cấp trường	Tác giả
5	Tên bài viết: <b>“Vai trò của nghiên cứu thực tế trong nghệ thuật hội họa”</b> Công bố trong Kỷ yếu “Ngày hội khoa học cán bộ trẻ, giảng viên trẻ và học viên cao học lần thứ III – năm 2019”	2018 – 2019	Cấp trường	Tác giả

6	Tên bài viết: “ <i>Màu sắc trong nghiên cứu hình họa màu của học viên cao học</i> ”  Công bố trong Kỷ yếu “Ngày hội khoa học cán bộ trẻ, giảng viên trẻ và học viên cao học lần thứ III – năm 2019”	2018 – 2019	Cấp trường	Tác giả
---	---	-------------	------------	---------

**2. Các công trình khoa học đã công bố:**

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1	Triển lãm mỹ thuật – nhiếp ảnh, hội Văn học nghệ thuật Bình Dương, 30/4/2018.	Tác phẩm hội họa: “ <i>Cầu mới</i> ”, giải nhì triển lãm mỹ thuật – nhiếp ảnh, hội Văn học nghệ thuật Bình Dương, 30/4/2018	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bình Dương	2018

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2020 *ru*

Xác nhận của cơ quan



Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

ThS. Lê Thị Thanh Loan

## Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### LÝ LỊCH KHOA HỌC

#### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Thị Hà

Giới tính: nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 11/03/1984  
Vang, Thừa Thiên Huế

Nơi sinh: Phú Thượng, Phú

Quê quán: Phú Thượng, Phú Vang, Thừa Thiên Huế

Dân tộc: kinh

Học vị cao nhất: thạc sĩ  
Nam

Năm, nước nhận học vị: 2011, Việt

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): khoa Mỹ thuật – Âm nhạc

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 85 / 6A Tổ 5, khu 2, Phú Lợi, Thủ Dầu Một,  
Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

ĐD: 0378001786

Fax:

Email: hant@tdmu.edu.vn

#### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Nghệ thuật Huế; Ngành học: Sư phạm  
Mỹ thuật; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2007.; Bằng đại học 2:.....;  
Năm tốt nghiệp:

##### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận và phê bình Mỹ thuật; Năm cấp bằng: 2011. Nơi  
đào tạo: Đại học Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh  
2.

Mức độ sử dụng: khá

Mức độ sử dụng:

#### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN



Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
11/2011 – 02/2020	Khoa Kiến Trúc, Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên
02/2020 đến nay	Khoa Mỹ thuật- Âm nhạc, Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	<i>Tầm quan trọng của môn thi Mỹ thuật đầu vào cho sinh viên ngành Kiến trúc và Nội thất. Hội thảo khoa học cấp khoa 2017 “ Những vấn đề trong giảng dạy và thực tiễn ngành Kiến trúc và Xây dựng ”</i>	2017	Hội thảo KH cấp khoa	
2	<i>Sự đan xen giữa Phật giáo và nho giáo kiểu thức trang trí thời Nguyễn, Ngày hội Khoa học CB, GV trẻ và HVCH lần II - năm 2018, 15/06/2018 tại trường ĐH Thủ Dầu Một</i>	2018	Ngày hội Khoa học CB, GV trẻ và HVCH lần II - năm 2018	
3	<i>Ứng dụng một số nguyên lý thị giác vào thiết kế nội thất</i>	2018	Hội thảo cấp Khoa	
4	<i>Sự chuyển biến của hình tượng rồng thời Lý sang rồng thời Trần. Ngày hội Khoa học CB, GV trẻ và HVCH lần III - năm 2019, 06/2019 tại trường ĐH Thủ Dầu Một</i>	2019	Ngày hội Khoa học CB, GV trẻ và HVCH lần III - năm 2019, 06/2019 tại trường ĐH Thủ Dầu Một	
5	<i>Giao lưu, tiếp biến văn hóa Đông Sơn với văn hóa Sa Huỳnh và Đông Nam Bộ thông qua một số di vật mang tính chất đặc trưng. Ngày hội Khoa học CB, GV trẻ và HVCH lần III - năm 2019, 06/2019 tại trường</i>	2019	Ngày hội Khoa học CB, GV trẻ và HVCH lần III - năm 2019, 06/2019 tại trường ĐH Thủ Dầu Một	



**Phụ lục IV**  
(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Phượng, Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 15/11/1970, Nơi sinh: Phú Cường, tp TDM, tỉnh Bình Dương

Quê quán: Huyện Củ Chi, tp HCM, Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ, Năm: 2011, nước nhận học vị: Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Mỹ thuật – Âm nhạc, trường đại học Thủ Dầu Một.

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 31/2, khu phố Thạnh Lợi, thị trấn An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD:0919916616

Fax: Email: phuongntk@tdmu.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Tại chức; Nơi đào tạo: đại học Mỹ thuật tp HCM; Ngành học: Hội họa; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2001; Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

#### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận và lịch sử Mỹ thuật; Năm cấp bằng: 2020; Nơi đào tạo: ĐH Mỹ thuật tp HCM

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: TB

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2002 đến nay	Trường ĐH TDM	Giảng viên

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

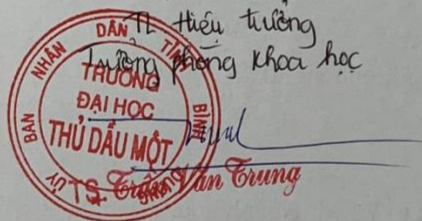
TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2020

Xác nhận của cơ quan



Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Ths. Nguyễn Thị Kim Phượng





10/2018 đến 12/2019	Đại học Thủ Dầu Một	Thư ký chương trình Kiến trúc
12/2019 đến nay	Đại học Thủ Dầu Một	Thư ký chương trình Thiết kế đồ họa

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp

Bình Dương, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Xác nhận của cơ quan



Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

*Lê Thanh Bình*

Lê Thanh Bình





TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đồng tác giả Hồ Hữu Kiên. Giải pháp bồi dưỡng thường xuyên thông qua hình thức trực tuyến nhằm đáp ứng chuẩn chức danh nghề nghiệp.	2018	Trường	Thành viên
2	Tác phẩm: Làm lưới	2019	Nhà nước	Chủ đề tài
3	Hình tượng ngư dân trong mỹ thuật Việt Nam hiện đại	2019	Trường	Chủ đề tài

**2. Các công trình khoa học đã công bố:**

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp

Bình Dương, ngày 17 tháng 3 năm 2020

Người khai kí tên

Hồ Hữu Kiên

Xác nhận của cơ quan

Hieu tuong phoong khai hoc



TS. Trần Văn Trung

Ngày 20 tháng 03 năm 2020

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH<sup>5</sup>**

Tên ngành: MỸ THUẬT; Mã số: 7210407

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
1	<b>Sự cần thiết phải mở ngành</b> 1.1 Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia	Phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia vì là Tỉnh cung cấp nguồn nhân lực kinh tế trọng điểm phía Nam	
	1.2. Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành	Phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV	
	1.3. Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có)	Đạt	
	1.4. Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo).	Phù hợp với kế hoạch phát triển của Trường là đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực.	
	1.5. Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo		
2	<b>Đội ngũ giảng viên</b> 2.1. Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo.	1.1 Tỷ lệ 100% giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo.	

<sup>5</sup> Phụ lục V (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	<p>2.2. Giảng viên cơ hữu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần:</li> <li>- Số tiến sỹ cùng ngành:</li> <li>- Số thạc sỹ cùng ngành:</li> </ul> <p>2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo</p> <p>2.4. Giảng viên thỉnh giảng</p> <p>2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).</p>	<p>2.2 Giảng viên cơ hữu:12</p> <p>Giảng viên cộng tác: 02</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiến sỹ cùng ngành:1</li> <li>- Số thạc sỹ cùng ngành:9</li> <li>-NCS cùng ngành: 2</li> </ul> <p>2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo: 12 (Giảng viên cộng tác: 02)</p> <p>2.4. Giảng viên thỉnh giảng: 02</p>	
3	<p><b>Cơ sở vật chất</b></p> <p>3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm</p> <p>3.2. Thư viện, thư viện điện tử</p> <p>3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo</p>	<p>3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm: Đủ dụng cụ, cơ sở vật chất thuận lợi cho cả sinh viên 2 khối ngành Mỹ thuật và Thiết kế đồ họa đang đào tạo.</p> <p>3.2. Thư viện, thư viện điện tử: Phong phú và nhiều nguồn truy cập thư viện điện tử.</p> <p>3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo: Thường xuyên đăng tải thông tin hữu ích về ngành</p> <p>1. <a href="https://tdmu.edu.vn/">https://tdmu.edu.vn/</a></p> <p>2. <a href="https://khoamtan.tdmu.edu.vn/">https://khoamtan.tdmu.edu.vn/</a></p>	
4	<p><b>Chương trình đào tạo</b></p> <p>4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo</p> <p>4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo</p> <p>4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo</p>	<p>4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo: Tổng quan về mục tiêu đào tạo và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Chương trình cân đối 8 học kỳ. Xây dựng Chương trình theo chuẩn kiểm định của Bộ giáo dục và đào tạo. Xây dựng chương trình theo vị trí việc làm phù hợp yêu cầu xã hội.</p> <p>4.2. Quyết định ban hành chương</p>	

		<p>trình đào tạo: Thực hiện đúng theo quyết định.</p> <p>4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo: Đào tạo hệ cử nhân 4 năm, 8 học kỳ và 2 giai đoạn, đào tạo theo hệ tín chỉ. Sinh viên có điều kiện học 2 văn bằng hoặc có thể chuyển đổi ngành phù hợp khả năng, năng lực sinh viên.</p>	
5	<p><b>Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng</b></p> <p>5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định</p> <p>5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định</p> <p>5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)</p>	<p>5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: Có đầy đủ</p> <p>5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định: Biên bản góp ý và thống nhất đủ điều kiện mở ngành của hội đồng thẩm định.</p>	

*Bình Dương, ngày 20 tháng 03 năm 2020*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS Ngô Hồng Điệp**

# KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: ..... Công Ty TNHH Thiết Kế Xây Dựng Hùng Thành Group .....
2. Địa chỉ: ..... Số 192, Đường 3, Xã Hùng Hòa, Huyện Bình Hòa, Tỉnh Bình Dương .....
3. Số điện thoại: ..... 09.8.59.00.7.78 ..... Email: ..... Daxnguyen@gmail.com .....
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: .....

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	10	10			X
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					X
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					X
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					X
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sư phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điêu Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					X

..... ngày..... tháng..... năm 2020

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

(Ký tên đóng dấu)  
TỈNH  
THIẾT KẾ XÂY DỰNG  
**HÙNG THÀNH**  
GROUP  
HỘI ĐỒNG TÊN ĐƠN VỊ

Nguyễn Thành Đạt

**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO**

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

**A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

- Tên đơn vị: Trường Đại học Thủ Đức Thành Phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: 171 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 02773588050 Email: ththuong@thuduc.edu.vn
- Ngành/linh vực hoạt động chính của đơn vị: Giáo dục

**B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC**

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	150	120			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					✓
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					✓
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					✓
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sư phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					✓

..... ngày..... tháng..... năm 2020

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**  
 TRƯỞNG TIỂU HUẾ (chữ và dấu)  
 THƯỜNG TRƯỞNG  
 A1  
 Nguyễn Hồng Sơn

**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO**

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

**A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

- Tên đơn vị: Công ty TNHH TM DV - PHƯƠNG ĐÔNG AD
- Địa chỉ: 12A, Hoàng Hoa Thám, T.Đ.1, P.Đ.
- Số điện thoại: 0948.733.337 Email:
- Ngành/linh vực hoạt động chính của đơn vị:

**B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC**

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	10	10			✓
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					✓
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					✓
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					✓
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sư phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					✓

..... ngày..... tháng..... năm 2020

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**  
 CÔNG TY  
 HỮU NGHỊ  
 TRƯỞNG MALLOU VU  
 PHƯƠNG ĐÔNG  
 AD  
 Trần Thị Lệ Thủy



## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

- Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO ĐẠI LỢI
- Địa chỉ: Số 1A/90, Khu phố Bình Thuận 2, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
- Email: quangcaodailoi@gmail.com
- Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của công ty: Quảng cáo sự kiện – Tin học

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	10	10			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					✓
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					✓
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					✓
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sư phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điêu Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					✓



## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

- Tên đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC PHỤ HÒA 2
- Địa chỉ: 14 Nguyễn Thị Ninh Khai, K8, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Số điện thoại: 0274.3823766. Email: th-phuhoa2@trtdm.edu.vn
- Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: giáo dục tiểu học

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	5	10			×
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					×
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					×
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					×
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sư phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điêu Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					×

T.D.M. ngày 04 tháng 2 năm 2020





**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO**

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thi Dâu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

**A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

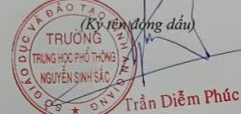
- Tên đơn vị: *Trường THPT Nguyễn Huệ, Sóc Trăng*
- Địa chỉ: *Thị trấn Long Sơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng*
- Số điện thoại: *0989908880* Email: *tranduynhluoc12@jivxol.com*
- Ngành/linh vực hoạt động chính của đơn vị: *quản lý*

**B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC**

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	<i>140</i>	<i>160</i>			<input checked="" type="checkbox"/>
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					<input checked="" type="checkbox"/>
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					<input checked="" type="checkbox"/>
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					<input checked="" type="checkbox"/>
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sư phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					<input checked="" type="checkbox"/>

*Trần Đ.Đ.* ngày *22* tháng *02* năm 2020

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

(Ký tên đóng dấu)  
  
 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN HUỆ SÓC TRĂNG  
 Trần Diễm Phúc

**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO**

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thi Dâu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

**A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

- Tên đơn vị: *CTY TNHH ĐTU và Phát triển Thiên Khang*
- Địa chỉ: *15A Đường số 8, KDC Hiệp Thành 1, ĐP, TDM, BD*
- Số điện thoại: *0931314666* Email: *duc.thang.dtu@gmail.com*
- Ngành/linh vực hoạt động chính của đơn vị: *Thiết kế - Xây dựng*

**B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC**

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	<i>7</i>	<i>10</i>			<input checked="" type="checkbox"/>
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					<input checked="" type="checkbox"/>
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					<input checked="" type="checkbox"/>
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					<input checked="" type="checkbox"/>
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sư phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					<input checked="" type="checkbox"/>

*Trần Đ.* ngày *22* tháng *02* năm 2020

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

(Ký tên đóng dấu)  
  
 TRẦN KHANG

**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO**

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

**A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

- Tên đơn vị: Trường THPT Hồng Ngự 2
- Địa chỉ: Ấp Phú Hòa B, Xã Phú Tân A, Huyện Ngự, ĐF.
- Số điện thoại: Email
- Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị

**B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC**

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	100	100		X	
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					X
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					X
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?				X	
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sự phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					X

Hồng Ngự, ngày 15 tháng 1 năm 2020

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**  
 TRƯỞNG TRUNG ƯƠNG (kèm đóng dấu)  
 PHỔ THÔNG  
 HỒNG NGỰ 2  
 PS \* 43K  
 Lê Văn Chiêm

**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO**

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

**A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

- Tên đơn vị: Công ty TNHH in Tân Phương
- Địa chỉ: Số 196 Tân Văn An, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Số điện thoại: 0914963494 Email
- Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Thiết kế, in ấn, quảng cáo

**B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC**

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	10	15			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					X
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					X
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					X
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sự phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					X

...D.F, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**  
 TNHH  
 IN TÂN PHƯƠNG  
 PHAM TIEN HANG  
 Phạm Tiên Hằng

### PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

#### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

- Tên đơn vị: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hồng Ngự, Khố Đảng Tháp.
- Địa chỉ: Khóm Thượng 1, Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự.
- Số điện thoại: 0278.383.7932 Email
- Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Văn hóa và Thông tin.

#### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	100	130			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					X
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					X
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?			X		
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sự phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.			X		

...T.T..... ngày 22 tháng 02 năm 2020

#### ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)  
  
 Huỳnh Thành Chơn

### PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

#### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

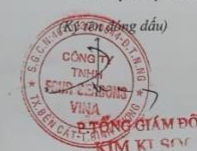
- Tên đơn vị: Công ty TNHH Four Seasons Vina Co.,Ltd
- Địa chỉ: Xã An Điền, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0274 358 0770 Email
- Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Sản xuất nút áo

#### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	200	800			✓
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?				✓	
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?				✓	
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?				✓	
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sự phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					✓

Bình Dương ngày 25 tháng 02 năm 2020

#### ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)  
  
 KIM KI SOK

**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO**

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

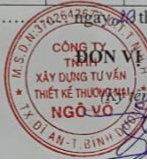
**A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

- Tên đơn vị: Công Ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng TM Ngô Võ
- Địa chỉ: 109/11 khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, Bình Dương
- Số điện thoại : 0971582777 Email: congtyngovotkd@gmail.com
- Ngành/linh vực hoạt động chính của đơn vị: Tư vấn thiết kế xây dựng

**B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC**

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	10	10			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					X
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					X
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					X
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sư phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					X

..... ngày..... tháng..... năm 2020


**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**  
 (Chữ ký và dấu)

**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO**

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

**A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

- Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH HẢI MỸ - NHÀ MÁY SÀI GÒN
- Địa chỉ : KHU SẢN XUẤT BÌNH CHUẨN , PHƯỜNG BÌNH CHUẨN , THỊ XÃ THUẬN AN , BÌNH DƯƠNG
- Số điện thoại : 02743746661 Email
- Ngành/linh vực hoạt động chính của đơn vị : GIA CÔNG , SẢN XUẤT GIÀY THỂ THAO

**B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC**

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật					✓
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					✓
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					✓
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					✓
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sư phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.				✓	

..... ngày..... tháng..... năm 2020


**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**  
 (Chữ ký và dấu)

**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO**

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Cử nhân Mỹ Thuật để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý cơ quan, doanh nghiệp vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

**A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH 10 Vạn Sự
2. Địa chỉ: Số 196 Trần Văn Ơn, P. Phú Hòa, TP. Thủ Đức, Bình Dương
3. Số điện thoại: 0716768494 Email: info@10vansu.com
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Thiết kế, in ấn, quảng cáo

**B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC**

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2020-2024 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2025-2030 (số lượng nhân sự)	Không cần thiết	Bình Thường	Rất cần thiết
1	Nhu cầu bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành cử nhân Mỹ Thuật	10	15			
2	Theo đơn vị lĩnh vực Thiết Kế Mỹ Thuật có cần thiết đối với đời sống xã hội hiện nay không?					X
3	Theo anh chị Mỹ thuật ứng dụng có vai trò như thế nào đối xã hội hiện nay?					X
4	Chuyên ngành cử nhân mỹ thuật đào tạo giảng viên giảng dạy mỹ thuật có cần thiết cho đơn vị không?					X
5	Theo đơn vị có cần thiết phải đào tạo sư phạm mỹ thuật khi sinh viên ra trường phải giảng dạy được tất cả các lĩnh vực như: Mỹ Thuật, Kiến Trúc, Điều Khắc, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế công nghiệp.					X

...T.D.M., ngày 06 tháng 03 năm 2020



**Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực ngành Mỹ thuật**

Bình Dương là Tỉnh có mức độ phát triển kinh tế - xã hội cao, với 40 ngàn doanh nghiệp đang hoạt động tại địa bàn Tỉnh thì nguồn nhân lực là thực sự cần thiết. Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, miền Đông Nam Bộ và là nơi giao lưu văn hóa, tiếp biến văn vùng miền của rất nhiều địa phương và khu vực. Vì vậy, Tỉnh nhà hiện nay rất cần nguồn nhân lực đa ngành, đa nghề đặc biệt thiếu trầm trọng nhân lực về sáng tác nghệ thuật. Vì trong một cuộc khảo sát cách đây không lâu, Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh cho biết mỗi năm nước ta cần hơn 1.000.000 nhân lực cho ngành Thiết kế đồ họa. Trong thực tế, con số đáp ứng được hiện chỉ dừng lại ở 60%; Dự báo nhu cầu nhân lực năm 2020, Bình Dương sẽ có 42.000 chỗ trống việc làm, trong đó 14.000 vị trí việc làm có chuyên môn sâu. Vì vậy, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu rất cần phải được chú tâm, đặc biệt lĩnh vực nghệ thuật cần đào tạo chính thống các thế hệ nghệ sĩ trẻ có thể hoạt động đa lĩnh vực nghệ thuật và phát huy giá trị mỹ thuật truyền thống của các địa phương nói riêng và khu vực Đông Nam Bộ nói chung. Bên cạnh nhu cầu lao động có chuyên môn mỹ thuật phục vụ cho sản xuất thì nhu cầu giáo viên mỹ thuật cũng cần rất lớn và đặc biệt là sau khi có đề án triển khai dạy mỹ thuật trong chương trình giáo dục phổ thông mới, 100% trường THPT sẽ thiếu giáo viên âm nhạc, mỹ thuật. Năm 2022 tuyển hơn 33.000 GV nghệ thuật trong 3 cấp giáo dục mỹ thuật phổ thông. Hiện tại, Tỉnh Bình Dương

đang có nhu cầu cấp thiết đào tạo giáo viên Mỹ thuật đáp ứng cho 37 trường phổ thông trên địa bàn Tỉnh và khu vực khi triển khai đề án.

Với sứ mệnh của Trường là nơi đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu, trao đổi học thuật trong khu vực. Chính vì vậy, việc phát triển đào tạo ngành cử nhân Mỹ thuật tại Trường ĐH Thủ Dầu Một – tỉnh Bình Dương là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của Tỉnh và khu vực Đông Nam Bộ về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực thiết kế mỹ thuật và mỹ thuật tạo hình.

Số: 586/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 5 tháng 3 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo  
và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

*(Danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Trách nhiệm và quyền hạn của Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo và Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
(đã ký)  
**TS. NGÔ HỒNG DIỆP**

**DANH SÁCH CÁC NHÓM CHỦ TRÌ SOẠN THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ  
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Kèm theo Quyết định số 586/QĐ-ĐHTDM ngày 5 tháng 3 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chương trình đào tạo</b>
1	TS. Nguyễn Đức Sơn	Cố vấn ngành	Trưởng nhóm	Mỹ thuật
	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Giám đốc chương trình	Thành viên	
	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngoan	Giảng viên	Thành viên	



Số: 588/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 5 tháng 3 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Mỹ thuật  
Mã ngành: 7210407

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 18 tháng 03 năm 2020  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Cử nhân mỹ thuật của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

*(Danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Cử nhân mỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
(đã ký)  
**TS. NGÔ HỒNG ĐIỆP**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ  
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH MỸ THUẬT**

**Mã ngành: 7210407**

*(Kèm theo Quyết định số 588/QĐ-ĐHTDM ngày 5 tháng 3 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Nhiệm vụ trong HĐ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
1	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệp	Chủ tịch	ĐH Thủ Dầu Một
2	PGS.TS. Nguyễn Văn Minh	Phản biện 1	ĐH Mỹ thuật TP.HCM
3	PGS.TS. Đỗ Lệnh Hùng Tú	Phản biện 2	ĐH Công nghệ Sài Gòn (STU)
4	TS. Nguyễn Đức Sơn	Ủy viên	ĐH Thủ Dầu Một
5	ThS. Lê Thanh Bình	Thư ký	ĐH Thủ Dầu Một

**Tổng danh sách: 05 thành viên**

**KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ  
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, NGÀNH CỬ NHÂN MỸ THUẬT  
MÃ NGÀNH 7210407**

**I. Thời gian và địa điểm**

- Thời gian: Vào lúc 8h ngày 04 tháng 4 năm 2020
- Địa điểm: Phòng họp 1 – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**II. Thành phần tham dự**

- Theo Quyết định số 588QĐ - ĐHTDM ngày 5/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

**III. Nội dung**

**1) Tuyên bố lý do**

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng thông qua Chương trình đào tạo trình độ và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Mỹ thuật.

Hội đồng thẩm định có kết luận như sau:

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt hay không đạt yêu cầu)
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Phù hợp với nhu cầu nhân lực địa phương và khu vực phía đang thực sự rất cần và thiếu.	Đạt
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Cụ thể, rõ ràng từng tiêu chí, đảm bảo được chuẩn đầu ra của chương trình và vị trí việc làm cho người học như mong đợi.	Đạt

3	Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần;	-Các học phần được sắp xếp đúng trình tự chuyên môn từ cơ bản đến nâng cao, từ chuyên môn ngành và liên ngành song song bổ trợ nhau để đạt chuẩn đầu ra như mong đợi. Tuy nhiên điều chỉnh sắp xếp vị trí học phần Nghệ thuật chữ phải học trước và đổi tên vài học phần cho phù hợp nhu cầu xã hội và mang tính chất hội nhập hiện nay. -Thời lượng từng học phần đúng theo quy định và phù hợp với nội dung bên trong.	Đạt
4	Thời lượng của chương trình đào tạo	Thời lượng của chương trình đào tạo: 4 năm (8 học kì) phù hợp với kết cấu chương trình và bảo đảm đạt đúng mục tiêu đào tạo.	Đạt
5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và tỉnh Bình Dương)	-Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng được mục tiêu và chuẩn đầu ra mong đợi. -Có các học phần liên ngành ứng dụng đồ họa và điêu khắc kỹ thuật số đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, của khu vực Đông Nam Bộ nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng.	Đạt

*Góp ý khác:* Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.

***100% các thành viên Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua Chương trình.***

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**THƯ KÝ**

**PGS.TS Nguyễn Văn Hiệp**

**Th.S Lê Thanh Bình**